

HỒ SƠ PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch

UBCK NN cấp ngày 05/04/2000)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

CHỨNG QUYỀN VIB/4M/SSI/C/EU/Cash-14

BẢN CÁO BẠCH

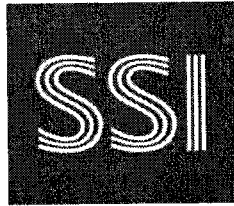
CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 236/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/8/2023)

CHỨNG QUYỀN VIB/4M/SSI/C/EU/Cash-14

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**

Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38242897

Fax: (84-28) 38242997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hà

Số điện thoại: (84-28) 38242897

Ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Trụ sở chính: Số 74, Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 01/08/2006

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 05-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.



BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền: Chứng quyền VIB/4M/SSI/C/EU/Cash-14

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIB
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 4 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 6 năm 2023
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 10 năm 2023
- ❖ Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 10 năm 2023
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 12.000 (mười hai nghìn) đồng/cổ phần đến 31.000 (ba mươi một nghìn) đồng/cổ phần
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng đến 30.000.000.000 (ba mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 3 |
| 1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền..... | 3 |
| 2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền..... | 4 |
| 3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở..... | 5 |
| 4. Các rủi ro khác..... | 5 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 6 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT..... | 6 |
| IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ..... | 8 |
| 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam..... | 8 |
| 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư..... | 11 |
| 3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền..... | 19 |
| V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM..... | 20 |
| 1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp..... | 20 |
| 2. Quá trình hình thành phát triển..... | 20 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý..... | 23 |
| 4. Cơ cấu sở hữu..... | 24 |
| 5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH..... | 25 |
| 6. Mạng lưới hoạt động..... | 30 |
| 7. Quy mô nhân sự..... | 31 |
| 8. Công nghệ ứng dụng..... | 32 |
| 9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng..... | 34 |
| 9.1 Hội đồng Quản trị..... | 35 |
| 9.2 Ban Tổng Giám Đốc..... | 36 |
| 9.3 Ủy ban kiểm toán..... | 36 |
| THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH..... | 36 |
| 1. Tình hình hoạt động kinh doanh..... | 36 |
| 1.1. Dịch vụ chứng khoán..... | 37 |
| 1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư..... | 42 |
| 1.3. Quản lý Quỹ..... | 45 |
| 1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính..... | 47 |
| 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất..... | 51 |
| 3. Tình hình tài chính..... | 52 |
| CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM..... | 55 |
| 1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành..... | 55 |



| | |
|---|-----------|
| 2. Thông tin về chứng khoán cơ sở | 55 |
| 3. Thời gian phân phối chứng quyền | 57 |
| 4. Đăng ký mua chứng quyền | 57 |
| 5. Thực hiện chứng quyền | 60 |
| 6. Quyền của người sở hữu chứng quyền..... | 62 |
| 7. Điều chỉnh chứng quyền | 64 |
| 8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan: | 64 |
| 9. Hoạt động tạo lập thị trường | 65 |
| VI. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM | 67 |
| 1. Quy trình quản trị rủi ro | 67 |
| 2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền | 70 |
| 3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành..... | 74 |
| VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN..... | 75 |
| VIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH..... | 75 |
| IX. CAM KẾT | 76 |
| X. PHỤ LỤC..... | 76 |



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan



tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng



quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy, nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/ hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo,... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.



- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo công văn 1468/BTC-CST (xem chi tiết tại mục 3)

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

| | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| Ông: Nguyễn Duy Hưng | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà | Chức vụ: Giám đốc Tài chính |
| Bà: Hoàng Thị Minh Thủy | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| Ông: Phạm Việt Muôn | Chức vụ: Trưởng Ủy ban kiểm toán |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành / TCPH) là công ty phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.



Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

BCTC: Báo cáo tài chính

HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

NHNN: Ngân hàng nhà nước



UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSD: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

SSI hoặc Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm 2023 theo giá hiện hành đạt tốc độ tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm từ 2015 trở lại đây (tuy nhiên nếu loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 8,3% – mới chỉ bằng tốc độ tăng của cùng kỳ năm 2018) và tăng 28,3% so với 5 tháng đầu năm 2019 – năm trước khi xảy ra dịch Covid-19 (nếu loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 7,8%).

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2023 ước đạt 29,05 tỷ USD, tăng 4,3% so với tháng trước và giảm 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 136,17 tỷ USD, giảm 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2023, nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 120,24 tỷ USD, chiếm 88,3%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2023 ước đạt 26,81 tỷ USD, tăng 6,4% so với tháng trước và giảm 18,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 126,37 tỷ USD, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2023, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 118,31 tỷ USD, chiếm 93,6%.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 37,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 43,4 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 9,8 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 0,24 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 8,76 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 18,56 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI tăng 0,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,43%. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,83%, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,55%). Chỉ số giá vàng tháng 5/2023 tăng 1,02% so với tháng trước; tăng 3,97% so với tháng 12/2022; tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng



0,62%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2023 giảm 0,11% so với tháng trước; giảm 2,37% so với tháng 12/2022; tăng 1,73% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 2,91%.

Vận tải hành khách tháng 5/2023 ước đạt 377,9 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 1,4% so với tháng trước và luân chuyển 20,1 tỷ lượt khách.km, tăng 3,2%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, vận tải hành khách ước đạt 1.855,7 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 99,5 tỷ lượt khách.km, tăng 41,9%. Vận tải hàng hóa tháng 5/2023 ước đạt 192,9 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 2% so với tháng trước và luân chuyển 39,7 tỷ tấn.km, tăng 2,2%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, vận tải hàng hóa ước đạt 930,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 194,6 tỷ tấn.km, tăng 17,9%.

Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 5/2023 ước đạt 916,3 nghìn lượt người, giảm 6,9% so với tháng trước và gấp 5,3 lần cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, khách quốc tế đến nước ta ước đạt gần 4,6 triệu lượt người, gấp 12,6 lần cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chỉ bằng 63% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 5/2023 ước đạt 103,4 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 769,6 nghìn tỷ đồng, bằng 47,5% dự toán năm và giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 5/2023 ước đạt 152 nghìn tỷ đồng; lũy kế 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 653,1 nghìn tỷ đồng, bằng 31,5% dự toán năm và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng, bằng 25,5% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 24,9% và tăng 10,8%). Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 10,86 tỷ USD, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 7,65 tỷ USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 5 tháng đầu năm 2023 có 47 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 142,7 triệu USD, giảm 51,4% so với cùng kỳ năm trước; có 16 lượt dự án điều chỉnh vốn với số



vốn điều chỉnh tăng 173,7 triệu USD, gấp 3,9 lần. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 316,4 triệu USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng Năm, cả nước có hơn 12 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 24,2% so với tháng trước và giảm 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có 5.952 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 38,1% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2022; có 5.364 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 25,1% và tăng 8,1%; có 4.717 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 19,2% và tăng 12,7%; có 1.223 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 19% và giảm 8,7%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, cả nước có 95 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có 19 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 88 nghìn doanh nghiệp, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có 17,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2023 ước tính tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, IIP ước tính giảm 2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,1%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo giảm 2,5%, làm giảm 1,7 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,8%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 3,5%, làm giảm 0,5 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 49 địa phương và giảm ở 14 địa phương trên cả nước. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/5/2023 tăng 0,8% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 4,8% so với cùng thời điểm năm trước.

Sản xuất lâm nghiệp ổn định, các địa phương tiếp tục trồng rừng mới tập trung theo kế hoạch. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 97,9 nghìn ha, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 41,7 triệu cây, tăng 5,3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 6.583,2 nghìn m³, tăng 3,3%; diện tích rừng bị thiệt hại là 886,7 ha, tăng 78% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị chặt, phá là 444,5 ha, giảm 1,4%; diện tích rừng bị cháy là 422,2 ha, gấp 11,7 lần.



Sản lượng thủy sản tháng 5/2023 ước đạt 783,3 nghìn tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 421 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 362,3 nghìn tấn, tăng 1,8%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 3.420,3 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 2.509 nghìn tấn, tăng 1,4%; tôm đạt 385,8 nghìn tấn, tăng 1,9%; thủy sản khác đạt 525,5 nghìn tấn, tăng 0,8%.

Tính đến trung tuần tháng 5/2023, cả nước gieo trồng được 417,3 nghìn ha ngô, bằng 98,6% so với cùng kỳ năm trước; 110 nghìn ha lạc, bằng 94,8%; 49,3 nghìn ha khoai lang, bằng 94,2%; 12,6 nghìn ha đậu tương, bằng 92,8%; 637,3 nghìn ha rau các loại, bằng 108%. Chăn nuôi trâu, bò trong tháng ổn định. Ước tính tổng số lợn của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 5/2023 tăng 2,6% so với cùng thời điểm năm 2022; tổng số bò tăng 1,2%; tổng số trâu giảm 2%; tổng số gia cầm tăng 1,3%.

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

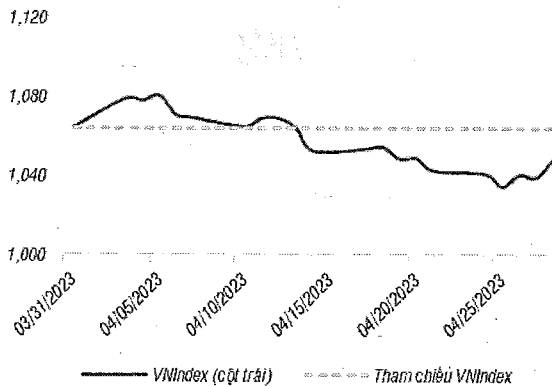
TTCK Việt Nam tháng 04/2023 – Mất điểm trở lại

- Thị trường tiếp nối đà tăng sang những ngày đầu tháng 4 trước khi đảo chiều giảm điểm trong giai đoạn còn lại. Kết phiên 28/04, chỉ số VNIndex về ngưỡng 1.049 điểm, giảm -1,5% theo tháng nhưng vẫn tăng +4,2% từ đầu năm. Xu hướng LN quý 1 đi xuống trong bối cảnh mặt bằng định giá chung đã ở mức hợp lý là yếu tố cản trở thị trường đi lên theo đà từ tháng 3.
- Nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực nhiều hơn khi chỉ số VN30 mất -2,1% do sự đi xuống ở nhiều mã thuộc nhóm Ngân hàng, Khí đốt, Thực phẩm đồ uống... như GAS -9%, BID -5,8%, VIC -5,3%, VNM -5,9%...
- Thay vào đó, dòng tiền luân chuyển sang một số cổ phiếu quy mô vừa và nhỏ với tâm điểm ở (i) Nhóm phòng thủ như Y tế, Điện nước... nổi bật là DHG +14,1%, DBD +12,8%, NT2 +9,6%... (ii) Nhóm Bán lẻ được kỳ vọng hưởng lợi từ đề xuất giảm 2% thuế VAT và nhóm Bất động sản nhờ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn của Chính phủ... như DGW +19,5%, DIG +38,5%, NVL +12,6%.

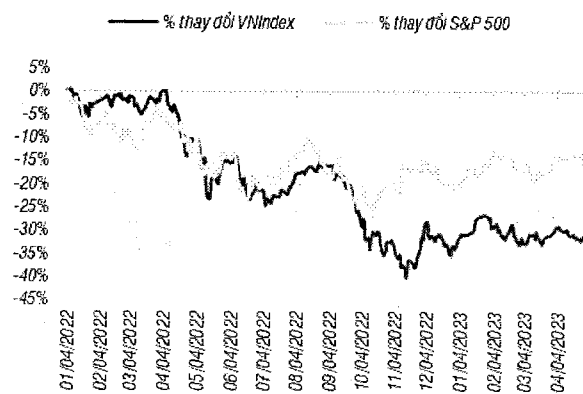


- GTGD bình quân sàn HOSE cải thiện lên mức cao nhất kể từ đầu năm là 11,2 nghìn tỷ đồng. Thanh khoản cải thiện nhờ đóng góp của các NĐT cá nhân trong nước trước chính sách hạ nhiệt lãi suất và lo ngại về rủi ro trên TPDN nhẹ đi.
- Theo đó, tỷ trọng giao dịch của khối ngoại chỉ còn 8,6%, thấp nhất trong vòng 7 tháng trở lại đây với mức độ ảnh hưởng lên thị trường cũng thấp hơn giai đoạn trước. Khối ngoại bán ròng -2,7 nghìn tỷ đồng trong tháng tập trung ở STB -729 tỷ đồng, VNM -418 tỷ đồng, VND -351 tỷ đồng. Chiều mua ròng, HPG +519 tỷ đồng, HDB +235 tỷ đồng, VPB +113 tỷ đồng là các mã có GT cao nhất.

VNIndex giảm điểm trong tháng 4

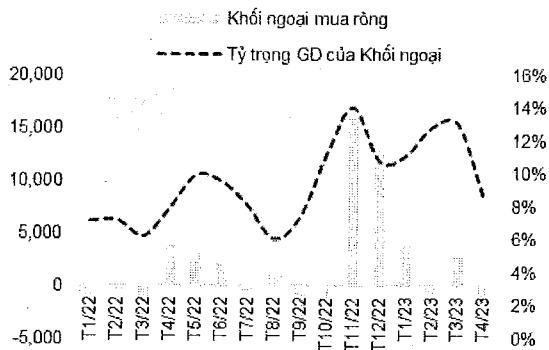


Diễn biến thận trọng hơn so với TTCK Mỹ

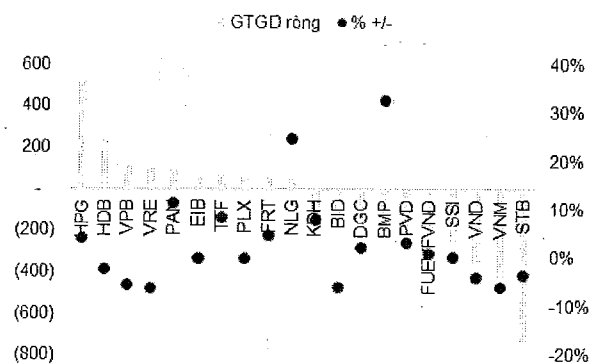


Nguồn: SSI Research

Khối ngoại đảo chiều bán ròng

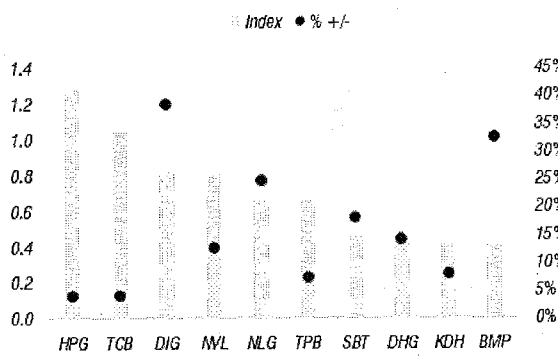


Các cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng nhiều nhất trong tháng 4

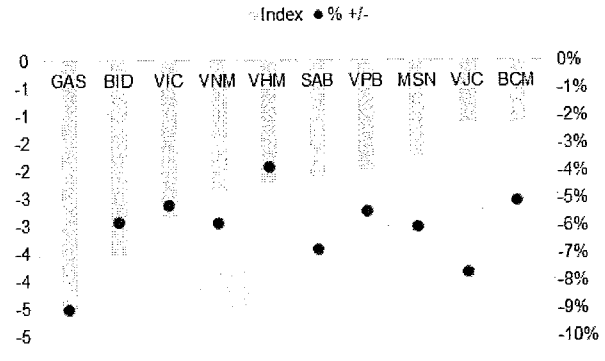




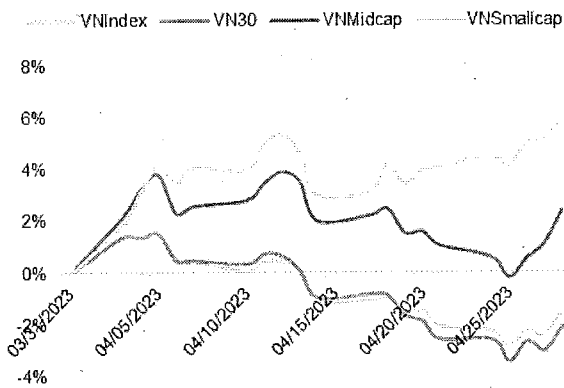
Nhóm cổ phiếu tác động tích cực lên thị trường trong tháng 4



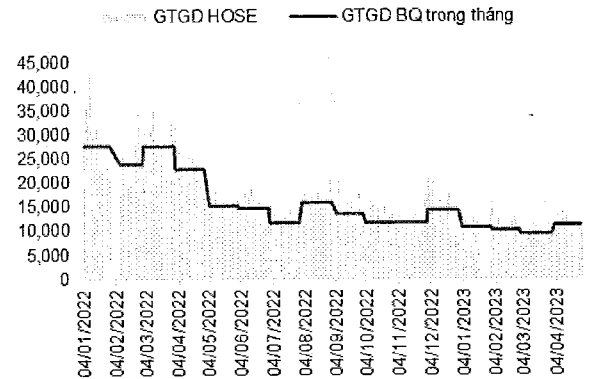
Nhóm cổ phiếu tác động tiêu cực lên thị trường trong tháng 4



Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ hút tiền



Thanh khoản cao nhất kể từ đầu năm



Nguồn: SSI Research

Dòng tiền Đầu tư trên Toàn cầu

Dòng tiền chảy vào tài sản tài chính ít rủi ro

Phân bổ dòng tiền vào các tài sản tài chính kém tích cực đối với các tài sản tài chính rủi ro. Tâm lý đầu tư đã có sự cải thiện trong tháng 4, sau những số liệu kinh tế có phần nào tích cực từ Mỹ, Trung Quốc hay Châu Âu và các sự kiện biến động trong tháng 3 đã được kiểm soát phần nào. Tuy nhiên, các điều kiện tài chính vẫn duy trì thắt chặt trên phạm vi toàn cầu cũng như việc đóng cửa của một ngân hàng khác của Mỹ vào cuối tháng 4 khiến việc phân bổ danh mục vẫn nghiêng nhiều vào các tài sản tài chính an toàn hơn. Cụ thể, trạng thái vào ròng các quỹ tiền tệ vẫn tiếp tục được duy trì trong tháng 4, tuy nhiên với cường độ hạ nhiệt hơn (+185 tỷ USD) và các quỹ trái



phiếu đã quay lại thu hút một lượng lớn dòng tiền (vào ròng 39,2 tỷ USD). Trong khi đó, các quỹ cổ phiếu tiếp tục trạng thái rút ròng 6,1 tỷ USD.

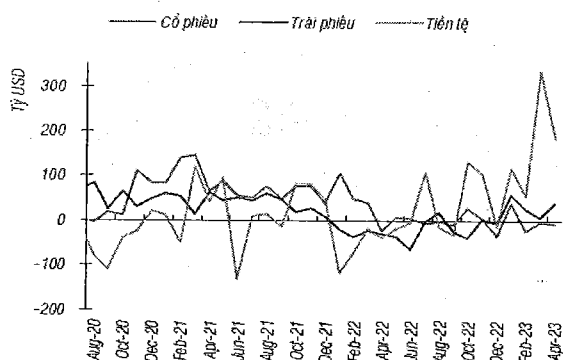
Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (DM) ở trạng thái kém tích cực. Dòng vốn vào thị trường DM rút ròng tới 17,1 tỷ USD trong tháng 4, chủ yếu do dòng vốn rút ra khỏi thị trường Mỹ (-10,2 tỷ) và Châu Âu (-8,4 tỷ USD). Như đã đề cập ở trên, việc phân bổ vào các quỹ cổ phiếu kém tích cực, khi triển vọng về kết quả kinh doanh và nền kinh tế sẽ tiếp tục xấu đi trong thời gian tới. Đối với thị trường Mỹ, việc rút ròng phần nhiều đến từ các quỹ chủ động (-16,5 tỷ USD).

Dòng vốn vào cổ phiếu thị trường mới nổi có sự cải thiện. Dòng vốn vào EM duy trì tháng vào ròng thứ 9 liên tiếp, với tốc độ giải ngân cải thiện hơn (+10,9 tỷ USD). Số liệu kinh tế tích cực hơn kỳ vọng từ Trung Quốc đã kích hoạt dòng tiền vào ròng 9,4 tỷ USD vào Trung Quốc (so với mức 4 tỷ USD trong tháng 3). Ngược lại, đối với nhóm các quốc gia khác trong khu vực Châu Á, dòng tiền vẫn tương đối thận trọng và 3 quốc gia ghi nhận dòng tiền vào ròng là Ấn Độ (666 triệu USD), Đài Loan (+274 triệu USD) và Indonesia (+55 triệu USD).

Theo khảo sát từ BofA, rủi ro lớn đối với dòng tiền đầu tư trong tháng 4 duy trì là rủi ro tín dụng do lo ngại về sự sụp đổ trong hệ thống ngân hàng có thể sẽ lặp lại và trạng thái của các nhà quản lý quỹ trở nên thận trọng hơn, khi tỷ trọng phân bổ vào các quỹ cổ phiếu so với trái phiếu về mức thấp nhất kể từ GFC 2008. Ở giai đoạn này, xu hướng và các đối sách đối với rủi ro tín dụng và lạm phát vẫn chưa thể xác định rõ ràng và khiến cho việc phân bổ vào tài sản tài chính đang nghiêng nhiều về việc thu hẹp phân bổ vào các tài sản rủi ro. Bên cạnh đó, định giá từ thị trường cổ phiếu đang ở mức cao hơn nhiều so với thị trường trái phiếu, khiến dòng tiền đầu tư khó có sự cải thiện lớn cho nhóm quỹ cổ phiếu.

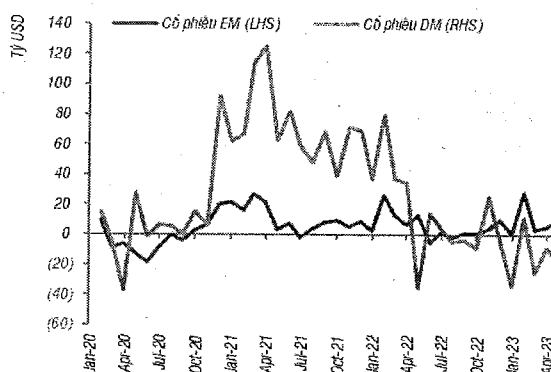
Dòng vốn kém tích cực đối với các quỹ cổ phiếu

Dòng vốn theo tháng vào các tài sản đầu tư truyền thống



Dòng tiền phân hóa giữa thị trường cổ phiếu DM và EM

Dòng vốn vào cổ phiếu theo thị trường theo tháng



Nguồn: EPFR Global

**Dòng tiền Đầu tư trên TTCK Việt Nam****Dòng tiền đảo chiều ở nhóm ETF**

Dòng vốn ETF đảo chiều trong tháng 4. Nhóm quỹ ETF nội ghi nhận rút ròng tháng thứ 2 liên tiếp, với khối lượng giảm nhiệt (chỉ rút ròng 338 tỷ đồng, so với mức rút 620 tỷ đồng trong tháng 3). Lực rút chủ yếu đến từ nhóm VNDiamond (-272 tỷ đồng) trong khi tốc độ rút từ nhóm VN Finlead (-28 tỷ đồng) và VFM VN30 (-44 tỷ đồng) đã thu hẹp đáng kể. Ngược lại, nhóm quỹ ngoại đảo chiều rút ròng tổng cộng 418.7 tỷ đồng trong tháng 4, đánh dấu tháng rút ròng đầu tiên kể từ tháng 4/2022. Đóng góp lớn nhất đến từ Vaneck (-590 tỷ đồng) trong khi đó tốc độ giải ngân từ Fubon Việt Nam đã hạ nhiệt đáng kể khi chỉ ghi nhận vào ròng 90.1 tỷ đồng (so với 1,528 tỷ đồng ở tháng 3). Tuy nhiên dòng tiền đã bắt đầu cải thiện phần nào trong nửa cuối tháng 4 và sau khi hoàn thành hồ sơ cho phép nâng hạn mức từ UBCK Đài Loan, quỹ ETF Fubon Việt Nam đã huy động tổng cộng được 56.8% hạn mức cho phép. Như vậy, dòng vốn ETF đảo chiều rút ròng 757 tỷ đồng trong tháng 4. Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng dòng vốn ETF đạt 5,26 nghìn tỷ đồng, với đóng góp chủ yếu từ Fubon (1,65 nghìn tỷ đồng), Vaneck (+1,62 nghìn tỷ) và DB FTSE (+1,35 nghìn tỷ).

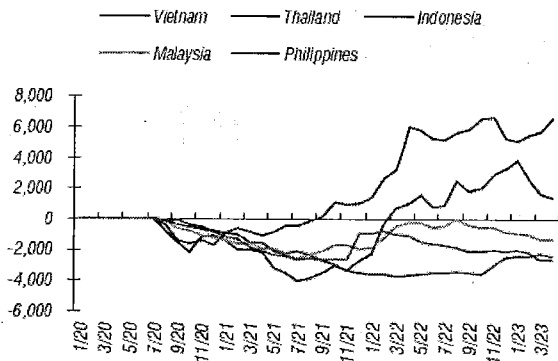
Đối với các quỹ chủ động, tốc độ giải ngân thu hẹp chỉ còn 39 tỷ đồng trong tháng 4 (so với mức 201,8 tỷ trong tháng 3). Tính chung trong 4 tháng đầu năm, các quỹ chủ động đã vào ròng 3,6 nghìn tỷ đồng, tập trung vào 2 tháng đầu năm.

Khối ngoại bán ròng 1.466 tỷ đồng trong tháng 4, hoặc bán ròng 2.827 tỷ đồng nếu loại trừ giao dịch đột biến từ IDP. Trạng thái bán ròng được duy trì xuyên suốt tháng, việc mua/bán giữa các nhóm ngành cũng không có xu hướng rõ rệt. Tỷ trọng giao dịch khối ngoại giảm mạnh trong tháng 4, khi chỉ chiếm 7,7% tổng giá trị giao dịch trên thị trường – mức thấp nhất kể từ tháng 9/2022. Tính chung trong 4 tháng, khối ngoại duy trì mua ròng 5.496 tỷ đồng (7.556 tỷ nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận đột biến).

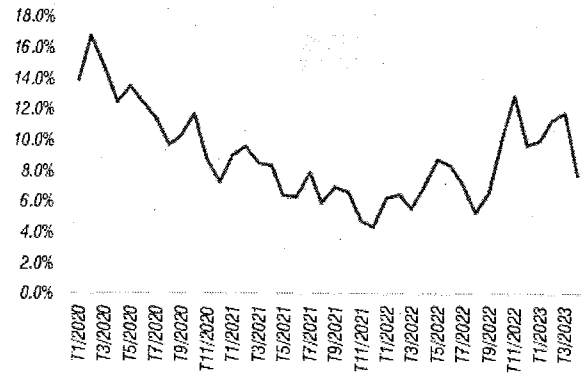
Như vậy, xu hướng dòng vốn từ các quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán yếu dần trong tháng 4 và chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng đối với dòng vốn vào các quỹ ETF và chủ động trong thời gian tới. Điểm sáng trong thời gian tới là kỳ vọng sự hồi phục nhanh hơn của nền kinh tế trong bối cảnh Chính phủ và NHNN đã liên tục ra các chính sách nhằm tháo gỡ phần nào những nút thắt trên thị trường TPDN và BĐS và những nỗ lực nhằm hạ nhiệt mặt bằng lãi suất trên thị trường. Xét trong bối cảnh quốc tế, phân bổ dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu ở mức thận trọng và tập trung vào các nhóm phòng vệ và do vậy dòng tiền vào thị trường chứng khoán Việt Nam cũng khó có thể đứng ngoài xu hướng. Trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng áp lực rút ròng sẽ đến nhiều từ các quỹ chủ động, tuy nhiên bất kỳ cơ hội điều chỉnh lớn nào trên thị trường sẽ là cơ hội để dòng tiền các quỹ đầu tư đảo chiều trên thị trường.



Giao dịch khối ngoại trong khu vực

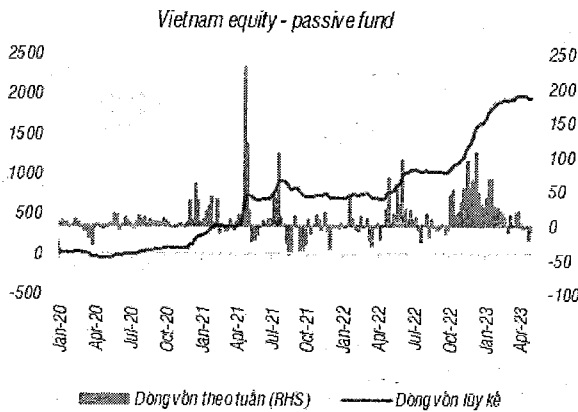


Tỷ trọng giao dịch khối ngoại trên thị trường (% tổng giá trị giao dịch)

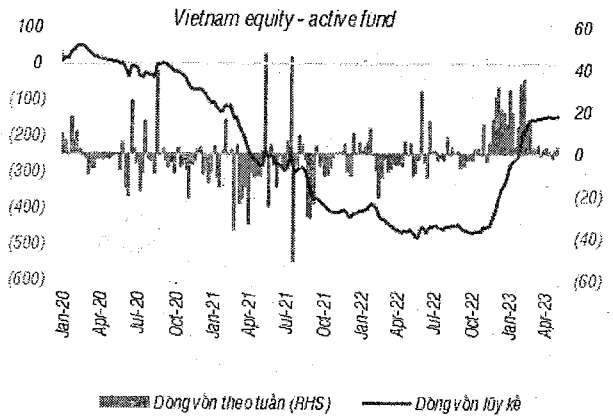


Nguồn: Bloomberg, SSI

Dòng vốn ETF tháng 4 đảo chiều rút ròng (triệu USD)



Các quỹ chủ động thu hẹp về mức (triệu USD)



Nguồn: EPFR Global, SSI

Kinh tế Việt Nam Tháng 4: Tìm điểm cân bằng

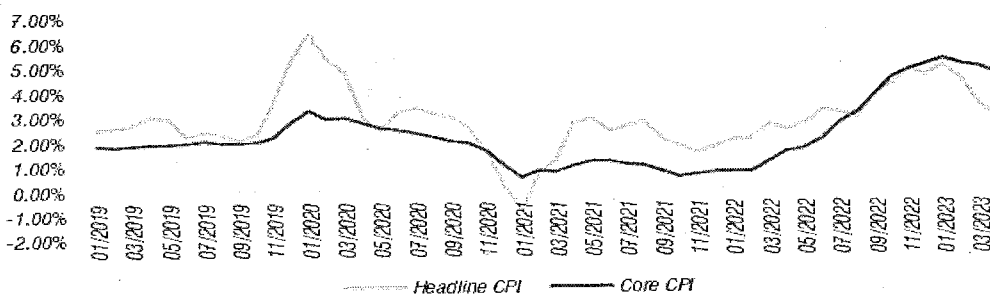
Sau những kết quả kinh tế kém tích cực trong Quý 1/2023, dữ liệu mới công bố từ Tổng cục thống kê cho thấy các biến số vĩ mô trở về quỹ đạo ổn định hơn, tuy nhiên tín hiệu cho sự phục hồi vẫn chưa thực sự rõ ràng. Với mục tiêu ổn định mặt bằng lãi suất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn còn lại của năm, trong bối cảnh lạm phát vẫn được kiểm soát khá tốt, các giải pháp về tiền tệ và tài khóa đã được đẩy mạnh ban hành trong tháng 4. Đây chính là điểm sáng trong thời

gian tới và là kỳ vọng cho sự hồi phục nhanh hơn của nền kinh tế, trong bối cảnh các yếu tố bên ngoài vẫn khó lường.

Lạm phát chung hạ nhiệt nhưng lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao

Lạm phát chung trong tháng 4 tiếp tục hạ nhiệt, khi giảm 0,34% so với tháng 3 và thu hẹp với mức tăng 2,7% so với cùng kỳ. Hai nhân tố giúp hỗ trợ áp lực lạm phát trong tháng 4 đến từ nhóm thực phẩm (giảm 0,7% so với tháng trước, nhờ sự sụt giảm của giá thịt lợn) và nhóm giáo dục (giảm 1,3% so với tháng 3, nhờ Nghị quyết số 165/NQ-CP). Ngược lại, lạm phát cơ bản vẫn là yếu tố cần được quan sát cẩn trọng trong thời gian tới, khi ghi nhận mức tăng 4,9% so với cùng kỳ, trong đó giá thuê nhà vẫn theo chiều hướng tăng. Trên thực tế, áp lực của lạm phát chung trong thời gian tới không còn quá lo ngại như chúng tôi từng kỳ vọng, khi giá điện được điều chỉnh tăng thêm 3% sẽ phần nào được bù đắp bởi việc giảm thuế VAT từ 10% về 8%. Điều này sẽ giúp NHNN có thêm dư địa trong việc sử dụng các công cụ tiền tệ nhằm hạ nhiệt môi trường lãi suất.

Chỉ số CPI chung và cơ bản (% so với cùng kỳ)



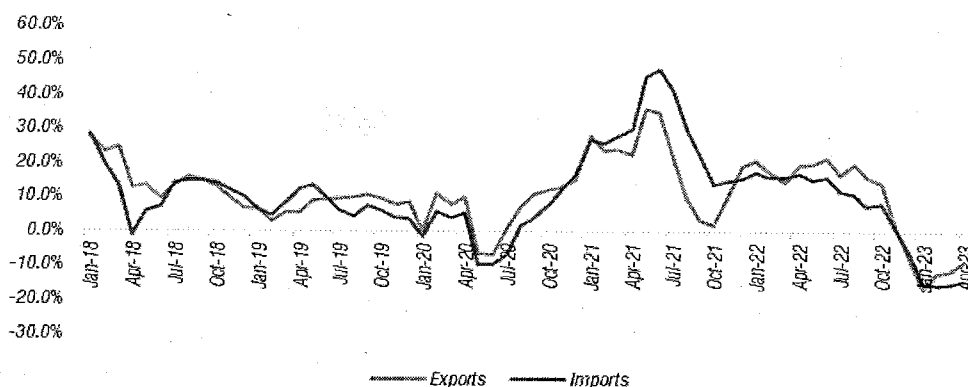
Nguồn: TCTK

Hoạt động sản xuất ổn định hơn nhưng chưa có tín hiệu phục hồi rõ ràng

Hoạt động sản xuất và chế biến chế tạo đã phần nào ổn định hơn trong tháng 4, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 0,5% so với cùng kỳ, trong đó chế biến chế tạo tăng nhẹ (0,2%). Đáng chú ý, sản lượng sản xuất công nghiệp đã có tín hiệu ổn định hơn ở các sản phẩm xuất khẩu truyền thống như điện thoại (+23% so với cùng kỳ), quần áo may mặc (+7,0%) hay giày dép (+1,3%) hay số lượng nhân công bắt đầu tăng nhẹ so với tháng trước (+0,8%). Tuy nhiên, sự phục hồi này vẫn cần phải được xem xét kĩ lưỡng hơn trong bối cảnh số liệu PMI hoặc nhập khẩu nguyên vật liệu trung gian vẫn ghi nhận sự sụt giảm tương đối mạnh.

Xuất khẩu tháng 4 chưa thấy tín hiệu khả quan, khi giảm -16,2% so với cùng kỳ, trong đó do thủy sản (-33,7%), điện thoại (-33,4%) hay dệt may (-19,5%). Xuất khẩu nông sản là điểm sáng duy nhất trong tháng, với mức tăng trưởng đáng kể từ mặt hàng gạo (+98%) hay hàng rau quả (+22%). Tín hiệu kém tích cực hơn đến từ việc nhập khẩu, khi giảm -23,1% so với cùng kỳ, trong đó nhập khẩu linh kiện trung gian giảm mạnh như điện thoại (-67%) hay điện gia dụng (-40,5%). Nhờ vậy, thặng dư thương mại tăng lên 7,6 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm.

Tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu (% so với cùng kỳ, trung bình động 12 tháng)



Nguồn: TCHQ

Tiêu dùng trong nước chậm lại

Về tiêu dùng, doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 11,5% so với cùng kỳ - thấp hơn mức tăng trưởng trung bình ghi nhận được trong 3 tháng đầu năm. Tính chung trong 4 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ có điều chỉnh lạm phát tăng 8,3% so với cùng kỳ và tăng 26,7% so với giai đoạn 2019. Tuy nhiên, áp lực về lạm phát cũng đè nặng lên tiêu dùng trong nước khi số liệu về tiêu dùng vẫn thấp hơn so với xu hướng tăng trưởng thông thường trước Covid-19 và dữ liệu doanh thu bán lẻ trong tháng 3 cũng đã điều chỉnh giảm 2% so với ước tính trước đó.

Khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 3,7 triệu lượt khách – chỉ bằng 20% tổng lượng khách trong năm 2019. Trong đó, khách du lịch từ Hàn Quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất (29% tổng khách quốc tế tới Việt Nam) trong đó du khách Trung Quốc cũng bắt đầu cho thấy sự cải thiện (tăng gần gấp đôi so với tháng 3) sau khi Trung Quốc nới lại việc du lịch theo nhóm sang Việt Nam. Nhìn chung, sự hồi phục của khách quốc tế tới Việt Nam là tương đối chậm, một phần do chính sách visa vẫn còn khá khó khăn. Chính phủ hiện đã đề xuất điều chỉnh chính sách visa điện tử theo hướng nới lỏng hơn và chúng tôi kỳ vọng đây sẽ là yếu tố tích cực cho ngành du lịch trong nửa cuối năm nay.

Chính phủ và NHNN ban hành một loạt chính sách nhằm hỗ trợ kinh tế

Tâm điểm đối với thị trường trong tháng 4 chính là hàng loạt các giải pháp mà Chính phủ ban hành nhằm hỗ trợ nền kinh tế, đặc biệt có những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trên thị trường BĐS và TPDN. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá cao động thái nhanh nhạy của Chính phủ và NHNN trong thời gian qua, tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng các giải pháp nghiêng nhiều về cung cấp các điều kiện pháp lý thuận lợi và rõ ràng hơn, giúp ổn định tâm lý trên thị trường.

Đối với các giải pháp từ chính sách tiền tệ, NHNN cũng đã ban hành 2 thông tư quan trọng trong lĩnh vực ngân hàng liên quan đến cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ và giao dịch TPDN của các NHTM. Nhìn chung, các biện pháp đều hướng đến việc cung cấp các điều kiện pháp lý thuận lợi và rõ ràng hơn, giải quyết những khó khăn về thanh khoản tạm thời trên thị



trường, và giúp ổn định tâm lý trên thị trường. Thông điệp tiếp theo từ phía Chính phủ và NHNN là tiếp tục chỉ đạo các NHTM hạ lãi suất phù hợp hơn với điều kiện kinh tế hiện tại. Hiện tại, mặt bằng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao hơn so với thời điểm trước Covid, dao động ở mức 10-10,5%/năm cho kỳ hạn 6 tháng và 11-12%/năm cho kỳ hạn 12 tháng cho doanh nghiệp sản xuất thông thường, trong khi lãi suất vay tiêu dùng hay cho vay mua nhà vẫn duy trì ở mức tương đối cao, khoảng 14%/năm.

Đối với các giải pháp tài khóa, Chính phủ ban hành Nghị định 12/2023/NĐ-CP (Nghị định 12) ngày 14/4/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023 cũng như đồng ý đề xuất giảm thuế VAT từ 10% xuống 8% đến hết năm 2023 của Bộ Tài Chính cho tất cả hàng hóa và dịch vụ chịu mức thuế VAT 10% nhằm kích cầu nền kinh tế.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Sau hợp đồng tương lai chỉ số, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đòn bẩy tiếp theo được ra mắt nhằm giúp tăng tính đa dạng cho thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để tối ưu hóa nguồn vốn. Cụ thể, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Chứng quyền có một số ưu điểm nổi bật như chi phí đầu tư thấp, cố định mức lỗ và giao dịch giống như cổ phiếu (thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, các loại lệnh áp dụng).

Biến động của chứng quyền phụ thuộc vào các tham số đầu vào gồm giá và độ biến động của chứng khoán cơ sở, giá thực hiện và tỷ lệ thực hiện, thời gian đáo hạn, lãi suất phi rủi ro. Trong khi mức đòn bẩy của hợp đồng tương lai đã cố định từ ban đầu thì với suốt vòng đời của chứng quyền (3 tháng tới 24 tháng) cho tới khi đáo hạn, sự thay đổi của giá và độ biến động chứng khoán cơ sở khiến mức đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm cũng thay đổi theo, làm nên tính hấp dẫn đặc biệt của sản phẩm này.

Nhà đầu tư có thể chọn mua chứng quyền tại thời điểm phát hành sơ cấp (IPO) hoặc mua trực tiếp sau khi chứng quyền đã niêm yết thứ cấp trên HOSE. Sau khi đã sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể chọn bán lại trên sàn giao dịch thứ cấp hoặc nắm giữ tới đáo hạn để thực hiện quyền.

Chứng quyền có bảo đảm được tạo lập thị trường bởi các tổ chức phát hành có uy tín giúp cho việc giao dịch mua bán hàng ngày của nhà đầu tư dễ dàng và tốn ít chi phí. Ngoài ra, các tổ chức phát hành khi bán chứng quyền cũng đồng thời phải phòng ngừa rủi ro bằng việc mua bán cổ phiếu và ký quỹ tại ngân hàng lưu ký theo quy định nên có thể đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những yếu tố rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

Cùng với sản phẩm phái sinh, chứng quyền mang lại cho nhà đầu tư công cụ phòng hộ rủi ro. Đây cũng là sản phẩm đầu tư có chi phí thấp hơn so với cổ phiếu và có tính đòn bẩy cao, nhà đầu tư có cơ hội tìm kiếm lợi nhuận với chứng quyền với nhiều chiến lược đầu tư khác nhau.



Chứng quyền trong đợt phát hành này có tài sản cơ sở là Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB). Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quốc Tế Việt Nam, tên viết tắt Ngân hàng Quốc Tế (VIB), là một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam.

Sau hơn 20 năm thành lập, VIB đã đạt được những bước phát triển vượt bậc. Thành lập ngày 18/9/1996, VIB bắt đầu đi vào hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng và 23 cán bộ nhân viên. Đến ngày 31/12/2022, vốn điều lệ VIB đạt hơn 21.076 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 32.651 tỷ đồng và tổng tài sản đạt hơn 343.000 tỷ đồng. VIB hiện có hơn 10.000 cán bộ nhân viên, làm việc tại 178 chi nhánh và phòng giao dịch ở 28 tỉnh/thành trọng điểm trong cả nước.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp

- ❖ Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- ❖ Tên tiếng anh : SSI Securities Corporation
- ❖ Tên viết tắt : SSI
- ❖ Vốn điều lệ : 15.011.301.370.000 VNĐ
- ❖ Giấy phép thành lập và hoạt động : số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 và các giấy phép điều chỉnh
- ❖ Trụ sở chính : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ❖ Điện thoại : +84 28 38242897
- ❖ Fax : +84 28 38242997
- ❖ Website : www.ssi.com.vn
- ❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành phát triển



- 1999 - 2002**
 - **30/12/1999:** SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ;
 - **07/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán;
 - **07/2002:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc.

- 2003 - 2005**
 - **06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.

- 2006 - 2008**
 - **11/2006:** Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường;
 - **12/2006:** Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội);
 - **08/2007:** Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập;
 - **10/2007:** SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh);
 - **04/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ;
 - **06/2008:** Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI.

- 2009 - 2011**
 - **07/2009:** SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài;
 - **05/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ.



- 2012 - 2014**
- **03/2013:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ;
- 2015 - 2017**
- **04/2015:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 01/2015 với tổng giá trị 500 tỷ VNĐ và đợt 2 vào tháng 04/2015 với tổng giá trị là 300 tỷ VNĐ;
 - **09/2015:** SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ;
 - **01/2017:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ;
 - **04/2017:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ;
 - **05/2017:** SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch TTCK phái sinh.
- 2018 - 2020**
- **02/2018:** SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/năm;
 - **12/2018:** SSI kỷ niệm 18 năm thành lập và chính thức đổi tên công ty thành "Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI", thống nhất tên gọi công ty với tên viết tắt và mã chứng khoán phát hành trên thị trường;
 - **06/2019:** SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm;
 - **02/2020:** SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ;
 - **06/2020:** SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên và duy nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 theo hình thức trực tuyến, thể hiện nỗ lực gia tăng lợi ích cổ đông;
 - **12/2020:** SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý "Anh hùng Lao động thời kỳ đổi

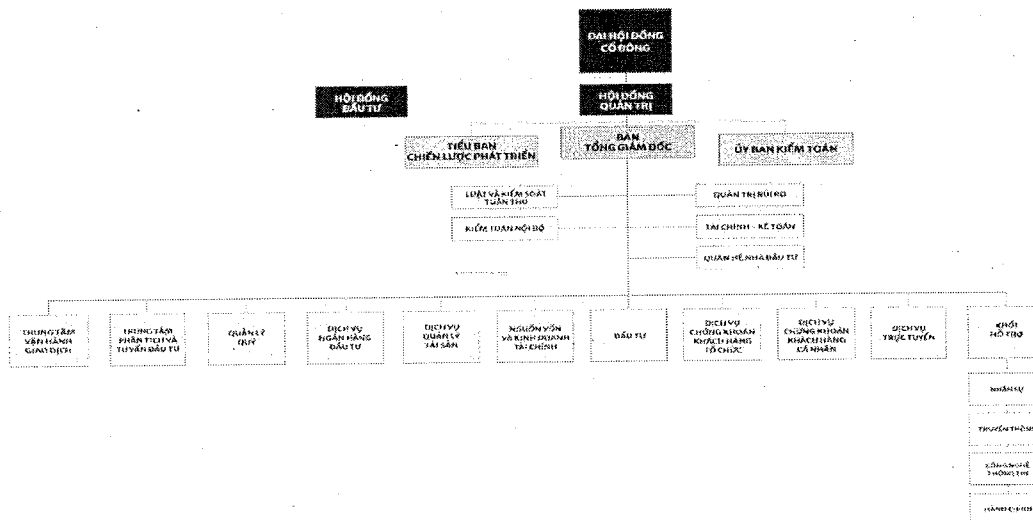


mới" do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là Công ty Chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này.

- **05/2021:** SSI trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD;
- 2021 - 2022**
 - **11/2021:** SSI phát hành thành công 218,29 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát hành 6:2 (tháng 09/2021) và 109,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1 với giá 10.000 VNĐ/ cổ phiếu (tháng 10/2021). Kết thúc các đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 9.847.500.220.000 VNĐ.
 - **09/2022:** SSI đã phát hành thành công hơn 496 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng mỗi cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 14.911.301.370.000 VNĐ, giữ vững vị trí Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam.
- 2023**
 - **04/2023:** SSI tăng vốn điều lệ lên 15.011.301.370.000 VNĐ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI



Nguồn: SSI



4. Cơ cấu sở hữu

Tỷ lệ sở hữu của SSI tại các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2022 như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ | % sở hữu |
|--------------------------------------|--|---|--------------|----------|
| Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) | Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 122/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 12 năm 2022. | Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. | 75 tỷ VNĐ | 100% |
| Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF) | Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 12/GCN-UBCK ngày 15 tháng 04 năm 2022. | Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản. | 530,5 tỷ VNĐ | 76,15% |

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu gián tiếp qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ | % sở hữu |
|----------------------------------|---|--|-------------------|----------|
| Công ty Quốc tế SSI | Thành lập tại Hoa Kỳ theo Đăng ký Kinh doanh số 090813396 - 4724807 ngày 27 tháng 08 năm 2009. | Kinh doanh bất động sản. | 18.499.870,31 USD | 76,15% |
| Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI | Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0109944126 ngày 25 tháng 03 năm 2022. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tư vấn quản lý, lập trình... | 200 tỷ VNĐ | 68,54% |

Nguồn: SSI



CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có hai (02) công ty liên kết sở hữu trực tiếp được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ (VNĐ) | Hình thức sở hữu |
|------------------------------------|--|--|-------------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN) | Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 22). Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 08 năm 2005. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn Tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường. | 2.163.585.800.000 | Trực tiếp |
| Quỹ Đầu tư công nghệ số Việt Nam | Giấy Chứng nhận Đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 09 năm 2021. | Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác. | 50.000.000.000 | Trực tiếp |

Nguồn: SSI

5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Ngày cấp | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) (*) | Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng |
|----------------------------|---------------------|-----------------------|----------|---------|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| A. Cổ đông nhà nước | | | | | | | |
| | | | | | - | - | - |
| Tổng Cộng A | | | | | - | - | - |
| B. Cổ đông lớn | | | | | | | |

BÀN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



| S T T | Tên tổ chức/cá nhân | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Ngày cấp | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) (*) | Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng |
|---|--------------------------------|--------------------------|------------|--|----------------------|----------------------------|---|
| 1 | Daiwa Securities Group Inc. | CS6098 | 03/07/2007 | 9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản | 231.737.895 | 15,44% | - |
| | Đại diện: Hironori Oka | TH1551742 | 08/09/2006 | Căn hộ số 3405, Khu căn hộ Pacific Place, Pacific Place 88 Queensway, Hồng Kông | | | - |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư NDH | 0104285751 | 30/10/2014 | Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội | 94.237.688 | 6,28% | - |
| | Đại diện: Nguyễn Duy Hưng | 220895567 | 20/06/2009 | Số 54 ngõ 61/17 Đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | | | - |
| Tổng Cộng B | | | | | 325.975.583 | 21,72% | - |
| C. Cổ đông chiến lược | | | | | | | |
| 1 | Daiwa Securities Group Inc. | CS6098 | 03/07/2007 | 9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản | 231.737.895 | 15,44% | - |
| | Đại diện: Hironori Oka | | | | | | - |
| Tổng Cộng C | | | | | 231.737.895 | 15,44% | - |
| D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI) | | | | | | | |
| | | | | | - | - | - |
| | | | | | - | - | - |
| Tổng Cộng D | | | | | - | - | - |
| Tổng Cộng (A+B+C+D) | | | | | 325.975.583 | 21,72% | - |

(*) Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ tương ứng tổng số 1.501.130.137 cổ phiếu

Danh sách công ty mẹ - con, công ty có quyền kiểm soát, chi phối: SSI là công ty mẹ, sở hữu trực tiếp 100% công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), ngoài ra còn sở hữu gián tiếp Công ty Quốc tế SSI thông qua Quỹ Thành viên SSI (SSI IMF) và Công ty cổ phần Công nghệ số SSI như Cơ cấu sở hữu tại Mục V.4



- Ban điều hành: Ban điều hành công ty gồm có Tổng Giám đốc và các giám đốc phụ trách chuyên môn giúp việc.

| Ban Tổng Giám đốc | Chức vụ | Năm sinh |
|---------------------|---------------|----------|
| Ông Nguyễn Hồng Nam | Tổng Giám đốc | 1967 |

Thông tin thêm về Ban điều hành vui lòng xem tại Mục V 9 dưới đây.

- Danh sách Người có liên quan của Công ty theo Công bố thông tin gần nhất.

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty Position at the company / Relations with the company | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commencement date as related person | Thời điểm không còn là người có liên quan End date as non-related person | Lý do Reasons |
|---------------------------------|--|--|--|---|--|
| A. CÁ NHÂN / INDIVIDUALS | | | | | |
| 1 | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Chairman of Board, Legal Representative | 01/11/1999 | | Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999 |
| 2 | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT, TGD Board member, CEO | 01/11/1999 | | Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999 |
| 3 | Hironori Oka | Thành viên HĐQT Board member | 23/4/2015 | | Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ |
| 4 | Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT Board member | 23/4/2015 | | Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ |
| 5 | Phạm Viết Muôn | Thành viên độc lập HĐQT - Trưởng Ủy ban kiểm toán Independent Board member - Head of Audit Committee | 18/07/2022 | | Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT |
| 6 | Nguyễn Quốc Cường | Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán Independent Board member - Member of Audit Committee | 18/07/2022 | | Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT Chief Finance Officer, Authorized person to disclose information | 09/05/2005 | | |



| | | | | | |
|----|---------------------|--|------------|--|--|
| 8 | Hoàng Thị Minh Thủy | Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i> | 24/3/2009 | | |
| 9 | Nguyễn Kim Long | Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty <i>Company Secretary, Person in charge of corporate governance</i> | 01/01/2021 | | |
| 10 | Nguyễn Mạnh Hùng | Chủ tịch của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>Chairman of SSI Asset Management (SSIAM)</i> | 01/01/2021 | | |
| 11 | Nguyễn Ngọc Anh | Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>CEO cum Legal Representative of SSI Asset Management</i> | 19/12/2022 | | |

B. TỔ CHỨC / ORGANIZATION

| | | | | | |
|---|---|---|------------|--|--|
| 1 | Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI <i>SSI Asset Management (SSIAM)</i> | Công ty con SSI sở hữu 100% <i>SSI 100% owned subsidiary</i> | 03/08/2007 | | |
| 2 | Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) <i>SSI Investment Member Funds</i> | Công ty con SSI sở hữu 76,15% <i>SSI 76,15% owned subsidiary</i> | 27/07/2010 | | |
| 3 | Công ty Quốc tế SSI <i>SSI International Company</i> | 76,15% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>76,15% indirect ownership through SSI IMF</i> | 27/08/2009 | | |
| 4 | Công ty Cổ phần xếp hạng tín nhiệm S&I (SSI ID) | 63,97% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>63,97% indirect ownership through SSI IMF</i> | 14/03/2022 | | |
| 5 | Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI <i>SSI Digital Technology Joint Stock Company</i> | 68,54% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF <i>68,54% indirect ownership through SSI IMF</i> | 25/03/2022 | | |
| 6 | Daiwa Securities Group Inc. | Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI <i>Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares</i> | 30/07/2015 | | |
| 7 | Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>NDH Invest Company Limited</i> | Chủ tịch HĐQT SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH <i>Chairman of SSI's Board is owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI</i> | 06/01/2015 | | |
| 8 | Công ty TNHH Tư vấn NDH <i>NDH Consulting Company Limited</i> | TV HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn NDH <i>Board member of SSI is Chairman of NDH Consulting Company Limited</i> | 2017 | | |

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



| | | | | | |
|----|---|--|------------|--|--|
| 9 | CTCP Công nghệ sinh học Huro Huro Biotech Join Stock Company | TV HĐQT SSI là Chủ tịch HĐQT Công ty Công nghệ sinh học Huro <i>Board member of SSI is Chairman of Huro Biotech Join Stock Company</i> | 01/06/2022 | | |
| 10 | Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh <i>Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited</i> | TV HĐQT kiêm TGD SSI là Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh <i>Board member cum CEO of SSI is Owner, Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd</i> | 22/09/2014 | | |
| 11 | Công ty CP Tập đoàn PAN <i>The PAN Group Joint Stock Company</i> | Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT SSI <i>The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI</i> Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN <i>Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI</i> | 31/08/2005 | | |
| 12 | Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn <i>Nguyen Sai Gon Limited Company</i> | Em trai Chủ tịch HĐQT SSI làm Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn <i>Brother of Board Chairman of SSI is Owner of Nguyen Sai Gon Limited Company</i> | 01/01/2021 | | |

- Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Đặng Mạnh Cường - Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro

Ông Đặng Mạnh Cường có kinh nghiệm 11 năm làm trong lĩnh vực chứng khoán trong đó có 8 năm đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro. Ông Cường đã trang bị một nền tảng kiến thức chuyên môn sâu về Tài chính, Quản trị Rủi ro và Công nghệ Thông tin để phục vụ cho công việc, cụ thể là Bằng Kỹ sư Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Chứng chỉ Quản trị Rủi ro quốc tế FRM, chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính của UBCK Nhà nước. Trong suốt quá trình làm việc của mình ông luôn thể hiện sự chuyên nghiệp và công tâm trong công việc và được tổ chức cũng như đồng nghiệp tin nhiệm cao.

6. Mạng lưới hoạt động**PHÍA BẮC**

- ❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- ❖ **Phòng giao dịch Times City**

Địa chỉ: Tầng 1, 2 và 3, Tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- ❖ **Phòng giao dịch Vạn Phúc**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà The Imperial Suites, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

- ❖ **Phòng giao dịch Lê Văn Lương**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Star City, số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

- ❖ **Chi nhánh Mỹ Đình**

Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

- ❖ **Chi nhánh Hải Phòng**

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

- ❖ **Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHÍA NAM

- ❖ **Trụ sở chính**

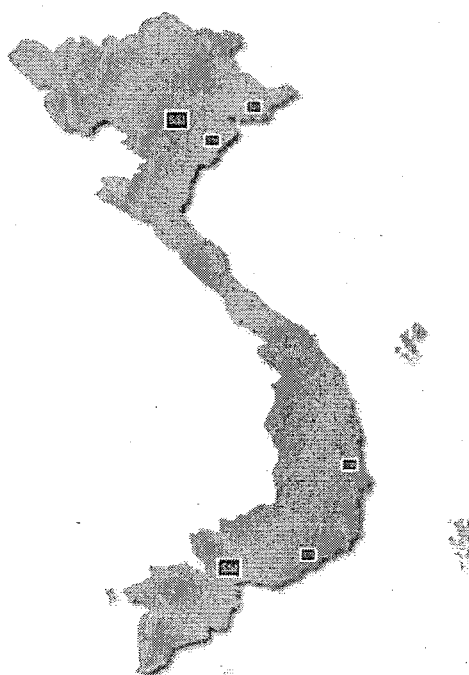
Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Chi nhánh Nguyễn Công Trứ**

Địa chỉ: 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ**

Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



- ❖ **Phòng giao dịch Lê Lợi (dành cho KHTC)**

Địa chỉ: Phòng số 03, Tầng 18, Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai**

Địa chỉ: 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh**

Địa chỉ: 208 Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- ❖ **Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám**

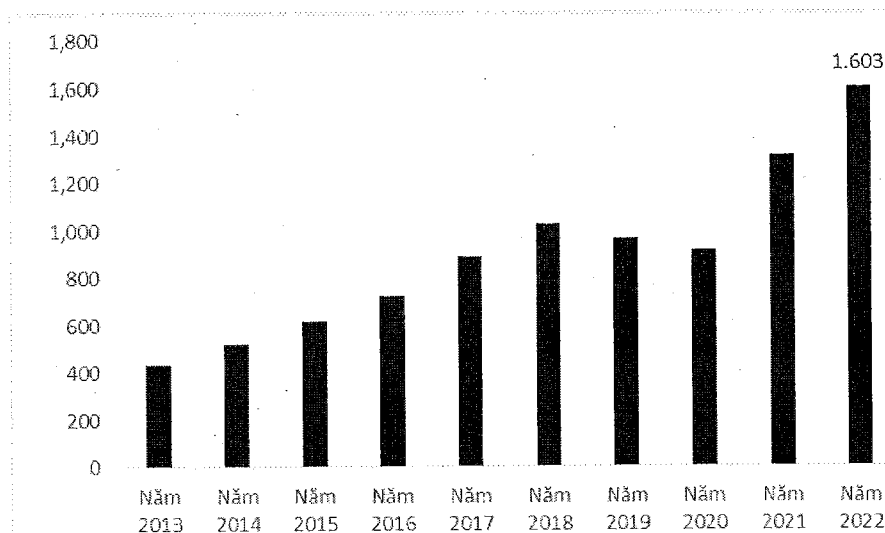
Địa chỉ: 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**7. Quy mô nhân sự**

Chiến lược phát triển nhân sự của SSI tập trung vào xây dựng nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn tốt đồng thời có khả năng thích ứng cao với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh. Công ty tin rằng đội ngũ nhân sự chính là nguồn tài sản quý giá nhất và là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của doanh nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của khách hàng và tối đa hóa giá trị mang lại cho cổ đông. Cùng với các chính sách thu hút những tài năng trong ngành Tài chính, các hoạt động phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong những lĩnh vực then chốt, SSI luôn cố gắng tạo cho đội ngũ của mình một môi trường làm việc minh bạch, cởi mở, là nơi nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự đổi mới và có chế độ đãi ngộ tương xứng.

Tính đến hết tháng 12/2022, số lượng nhân sự SSI đạt 1.603 người, tăng trưởng 22,2% so với cuối năm 2021.

Trong đó, nhân sự thuộc các Khối Kinh doanh chiếm 73,4% toàn nguồn lực SSI. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao – 98,8%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động SSI thuộc đối tượng lao động trẻ với 84,97% nhân sự có độ tuổi dưới 40.

Tăng trưởng nhân sự SSI qua các năm

Nguồn: SSI



8. Công nghệ ứng dụng

SSI là công ty chứng khoán có hệ thống công nghệ thông tin giao dịch hàng đầu Việt Nam, một trong những yếu tố đảm bảo bộ máy công ty vận hành an toàn, bảo mật cho cả khách hàng và bản thân công ty. Qua mỗi năm, SSI liên tục triển khai nâng cấp hệ thống, gần đây nhất là nâng cấp hệ thống tường lửa lên thế hệ mới nhất đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch. Các hệ thống quản trị nội bộ cũng được phát triển để tiến tới tự động hóa các khâu nghiệp vụ, nâng cao quản trị rủi ro cho doanh nghiệp. Hệ thống công nghệ thông tin được áp dụng tại SSI có nhiều điểm vượt trội so với các công ty nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng.

| STT | Tên ứng dụng | Hãng sản xuất | Chức năng, điểm vượt trội |
|----------------------------|---|-------------------|---|
| 1. Hỗ trợ giao dịch | | | |
| a) | Hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán | AFE | Bên cạnh hệ thống chạy chính, SSI đã đầu tư hệ thống phòng chống thảm họa cho hệ thống giao dịch. Khi có sự cố không lường trước như thiên tai, cháy nổ xảy ra, hệ thống dự phòng sẽ được kích hoạt. Hạn chế tối đa ảnh hưởng khi xảy ra thảm họa. |
| b) | Hệ thống mạng | Cisco | Sử dụng core switch và router giúp hệ thống mạng hoạt động ổn định khả năng chịu lỗi cao. Đường truyền tốc độ cao, sử dụng dịch vụ các nhà cung cấp khác nhau đảm bảo khả năng dự phòng khi một đường truyền gặp sự cố. |
| c) | Hệ thống bảo mật | Checkpoint | Quản lý bảo mật tập trung với nhiều lớp bảo mật. Đảm bảo chính sách an ninh được quản lý đồng nhất trên toàn hệ thống. |
| d) | Hệ thống quản lý dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin- Service Desk | ZoHo | Hệ thống quản lý yêu cầu tập trung áp dụng theo tiêu chuẩn ITIL, đảm bảo chất lượng theo cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) |
| e) | Webtrading | | <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép giao dịch cổ phiếu sàn UPCOM trên hệ thống giao dịch trực tuyến. - Giao diện tiếng Nhật cho Webtrading và Mobile Trading. - Bổ sung tính năng đặt lệnh qua đêm, trạng thái lệnh nhanh, nhóm tính năng Hủy, sửa lệnh. |



| STT | Tên ứng dụng | Hãng sản xuất | Chức năng, điểm vượt trội |
|-------------------------------------|---|--------------------------------|--|
| 2. Quản trị dữ liệu | | | |
| a) | Hệ thống quản lý trung tâm dữ liệu | Opt Manager | Hệ thống giám sát hạ tầng tập trung, quản lý hiệu năng và đưa ra cảnh báo bằng email và sms ngay khi thiết bị có sự cố. |
| | | APC | Hệ thống làm lạnh, quản lý nhiệt độ, độ ẩm trung tâm dữ liệu, phòng chống cháy nổ bằng khí nito. |
| b) | Hệ thống máy chủ, lưu trữ dữ liệu | IBM, HP, SUN, DELL | Sử dụng dòng máy chủ unix đồng bộ hiệu suất cao như IBM pSeries, Oracle Sun T5-2 cho các hệ thống lớn. Ngoài ra SSI sử dụng công nghệ ảo hóa Hyper-V, Vmware giúp tối ưu tài nguyên sử dụng và cấp phát nhanh chóng dễ dàng. |
| c) | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Oracle Database & DB2 | Oracle, IBM, SQL Server | SSI hiện đang sử dụng Oracle Database, IBM DB2 để lưu trữ dữ liệu các hệ thống lớn như hệ thống giao dịch hay ERP. Oracle Database và IBM DB2 là hệ quản trị cơ sở dữ liệu hàng đầu thế giới, cung cấp tính năng lưu trữ an toàn, bảo mật, tính sẵn sàng và hiệu năng sử dụng cao. |
| 3. Hỗ trợ và quản trị nội bộ | | | |
| a) | Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp, Oracle E-Business Suite | Oracle | Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) hàng đầu thế giới. SSI đang sử dụng các phân hệ Financial, Purchasing, Order Management, Treasury. Quản lý hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt cung cấp nhanh báo cáo quản trị giúp ban giám đốc ra quyết định kịp thời. |
| b) | Hệ thống quản lý thông tin nội bộ, Microsoft Sharepoint | Microsoft | Thông tin nội bộ qua hệ thống sharepoint giúp quản lý dễ dàng và chia sẻ nhanh chóng chính sách của công ty tới toàn bộ các cán bộ nhân viên. |
| c) | Hệ thống phần mềm quản lý nhân sự iHRP | FPT | Quản lý thông tin nhân viên, chế độ lương bổng đãi ngộ và đào tạo giúp công ty luôn có nguồn lực chất lượng cao nhất. |
| 4. Các hệ thống hỗ trợ khác | | | |
| a) | Hệ thống ảo hóa Hyper-V2012, VMware | IBM, EMC, Sun | - Cho phép khởi tạo hệ thống máy chủ linh hoạt trên nền tảng ảo hóa của Microsoft, vmware |

| STT | Tên ứng dụng | Hãng sản xuất | Chức năng, điểm vượt trội |
|-----|--|-------------------------|---|
| b) | Hệ thống ứng dụng an ninh bảo mật dữ liệu | MCafee | - Kiểm soát tập trung antivirus trên toàn hệ thống - Kiểm soát và chống thất thoát dữ liệu của doanh nghiệp |
| c) | Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS | Arbor | - Kiểm soát và phát hiện tấn công trái phép từ bên ngoài vào hệ thống giao dịch trực tuyến của SSI - Phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do tấn công từ chối dịch vụ DDoS nếu có xảy ra với SSI. |
| d) | Hệ thống UPS thế hệ mới cho Data Center | APC SYMMETRA PX 2 | - Đảm bảo các nguồn điện dự phòng chạy song song cho Data Center |
| e) | Hệ thống Wifi meraki | Cisco | - Cho phép quản trị tập trung - Cloud cho hệ thống wifi trên toàn SSI. |

9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

Bảng 1: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng

| TT | Tên | Chức vụ | Năm sinh |
|--------------------------|------------------------|-----------------------------|----------|
| Hội đồng Quản trị | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT | 1962 |
| 2 | Ông Nguyễn Hồng Nam | Thành Viên HĐQT | 1967 |
| 3 | Ông Hironori Oka | Thành viên HĐQT | 1963 |
| 4 | Ông Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | 1991 |
| 5 | Ông Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT Độc lập | 1954 |
| 6 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT Độc Lập | 1959 |
| Ban Tổng Giám đốc | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Hồng Nam | Tổng Giám đốc | 1967 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phạm Viết Muôn | Trưởng Ủy ban kiểm toán | 1954 |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 1959 |
| Kế toán trưởng | | | |
| 1 | Bà Hoàng Thị Minh Thủy | Kế toán trưởng | 1982 |

**9.1 Hội đồng Quản trị****a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT, Tổng giám đốc. Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

c. Ông Hironori Oka – Thành Viên HĐQT

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

d. Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành Viên HĐQT

Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có nhiều đóng góp vào những thành công của SSI International Corp. Ông đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ.

e. Ông Phạm Việt Muôn – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Muôn đồng thời là Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE). Trước đó, ông nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp. Ông là người có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm trên 15 năm trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông Muôn có bằng Tiến sĩ Kinh tế.

f. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Cường là một chính khách nổi tiếng, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Việt Nam. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện nay ông cũng là Cố vấn cao cấp tại Học viện Ngoại giao Việt Nam, đồng thời là chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương.



Ông có bằng thạc sĩ quan hệ quốc tế tại Hoa Kỳ.

9.2 Ban Tổng Giám Đốc

a. Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

9.3 Ủy ban kiểm toán

a. Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

b. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh tại SSI được chia thành các mảng kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Quản lý quỹ
- Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính
- Đầu tư

Trên cơ sở Dịch vụ chứng khoán là nền tảng, các mảng kinh doanh vừa hoạt động độc lập, vừa tích cực hỗ trợ lẫn nhau, cung cấp cho khách hàng sản phẩm đa dạng, phong phú và trọn gói, gia tăng tính cạnh tranh của SSI. Một trong những lợi thế rất lớn của SSI so với các công ty chứng khoán khác là các mảng kinh doanh phát triển mạnh đồng đều và vững chắc, có uy tín trong ngành.



1.1. Dịch vụ chứng khoán

Trước những thách thức từ TTCK trong năm 2022, doanh thu và lợi nhuận của mảng Dịch vụ Chứng khoán (DVCK) SSI cũng chịu ảnh hưởng mạnh. Tuy nhiên, bằng sự chủ động trong công tác điều hành và nhanh nhạy trong việc nắm bắt tình hình thị trường, DVCK SSI đã được những thành tích đáng ghi nhận. Doanh thu Khối DVCK đạt 3.564 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt gần 1.351 tỷ VNĐ. Về cơ cấu doanh thu, mảng Khách hàng Cá nhân chiếm 94%, chủ yếu bao gồm phí môi giới và cung cấp các dịch vụ tài chính tới khách hàng. Doanh thu từ mảng Khách hàng Tổ chức chiếm 6% doanh thu, bao gồm phí môi giới, các khoản thu đến từ các hợp đồng tư vấn khuyến nghị cho các quỹ đầu tư, các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư cho các doanh nghiệp và các hoạt động bán chéo với các khối kinh doanh khác. Bên cạnh đó, thị phần môi giới cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của SSI trong năm 2022 tiếp tục duy trì trong Top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất, đạt 9,84% trên sàn HOSE và 6,89% trên sàn HNX.

Khách hàng Cá nhân

➤ **Lợi thế cạnh tranh đến từ sự thấu hiểu và liên tục gia tăng tiện ích cho khách hàng**

Bên cạnh những khó khăn chung từ các yếu tố vĩ mô, cạnh tranh trong ngành Chứng khoán cũng trở nên khốc liệt hơn trong năm 2022. Các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam đều hướng tới mục tiêu mở rộng tập khách hàng và tiếp cận khách hàng theo nhiều chiến lược khác nhau, nhưng tựu chung đa số đặt mục tiêu tăng trưởng thị phần bằng các chương trình tăng ưu đãi hoặc giảm phí tối đa để thu hút khách hàng. Tuy nhiên, SSI lại hướng tới việc tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững thông qua gia tăng tiện ích trên các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng; giúp khách hàng bảo toàn và gia tăng tài sản với chi phí hợp lý nhất.

Để hiện thực hóa định hướng trên, SSI luôn nỗ lực nghiên cứu để thấu hiểu nhu cầu về tài chính cũng như trải nghiệm khách hàng. Công ty đã triển khai hệ thống Quản lý Quan hệ Khách hàng CRM giúp cung cấp góc nhìn 360 độ về khách hàng, quản lý tập trung các dịch vụ chăm sóc khách hàng giữa các bộ phận, có thể đo lường trải nghiệm khách hàng thông qua các điểm chạm dịch vụ, đồng thời giúp giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo từng cấp. Các kênh truyền thông, mạng xã hội cũng được SSI tận dụng trong việc nghiên cứu nhu cầu và mong đợi của khách hàng, qua đó đưa ra chiến lược tiếp cận và chăm sóc khách hàng phù hợp.

SSI đồng thời cung cấp thêm nhiều tiện ích hỗ trợ khách hàng, nâng cao chất lượng trải nghiệm khách hàng qua các điểm chạm dịch vụ trực tuyến. Trong năm 2022, SSI cũng chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ để cải tiến chất lượng giao dịch trực tuyến và nâng cấp các hệ thống để gia tăng năng lực, tốc độ xử lý, đảm bảo các giao dịch trực tuyến của khách hàng được nhanh chóng và chính xác. Các tính năng trên bảng giá tốc độ cao iBoard liên tục được hoàn thiện giúp nhà đầu tư có thể quản lý rủi ro, tối



ưu lợi nhuận cũng như dễ dàng tìm kiếm và đăng ký các sản phẩm đầu tư tài chính ưu việt mà SSI cung cấp.

Trong một năm TTCK trải qua nhiều biến động, SSI luôn giữ vững cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư, liên tục nâng cấp sản phẩm, dịch vụ và triển khai các chương trình khuyến mãi, ưu đãi, cũng như các chương trình tư vấn, cung cấp kiến thức chuyên sâu về đầu tư tới khách hàng:

- **01/2022:** SSI lần đầu cho ra mắt trò chơi trực tuyến dành riêng cho Tết 2022 – “Soi mã thần tài” được tích hợp ngay trên hệ thống giao dịch chứng khoán iBoard, thu hút nhiều lượt chơi của khách hàng, tạo thêm sân chơi mới, thúc đẩy khách hàng tham gia giao dịch thêm phần thú vị. Triển khai chương trình khuyến mãi “Giao dịch ngay – Lộc về đầy tay” trong suốt năm 2022 với giải đặc biệt 01 Ô tô Vinfast Lux Premium SA và nhiều phần quà giá trị lên tới 3 tỷ VNĐ;
- **02/2022:** Nằm trong lộ trình triển khai liên kết với các ngân hàng đã được khởi động từ 2021, nhằm giúp khách hàng dễ dàng nộp tiền từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản giao dịch chứng khoán ngay trên các hệ thống giao dịch trực tuyến của SSI, SSI chính thức đưa vào hoạt động tính năng Liên kết ngân hàng với BIDV, đồng thời tiếp tục phối hợp triển khai tiếp cùng các ngân hàng Techcombank, Vietcombank, v.v...
- **03/2022:** Nâng cao hoạt động Quản lý tài khoản, lịch sử lãi lỗ, hiệu quả đầu tư trên ứng dụng iBoard, giúp khách hàng theo dõi và quản lý danh mục đầu tư dễ dàng và thuận tiện;
- **04/2022:** SSI chính thức giới thiệu tới nhà đầu tư “phiên bản mới iBoard Web 2022” với giao diện hiện đại và nhiều tiện ích vượt trội như: Quản lý lãi/lỗ, Quản lý danh mục tối ưu, Xác nhận lệnh trực tuyến, IPO chứng quyền, v.v...
- **06/2022:** SSI nâng cấp phiên bản cải tiến chất lượng eKYC tại website mở tài khoản, các thao tác mở tài khoản trực tuyến được đơn giản hóa, dễ dàng thao tác với độ chính xác cao. Tại iBoard web, những nghiệp vụ tài chính mới hỗ trợ nhà đầu tư tối ưu hóa sử dụng vốn cũng đã ra mắt và nhận được nhiều sự quan tâm và tham gia giao dịch của khách hàng;
- **07/2022:** SSI tiếp tục ra mắt chương trình “SSI Town – Cú già phỏ Win” với nhiều phần chơi hấp dẫn trên hệ thống iBoard, tiếp tục bổ sung các kiến thức về TTCK và tư vấn đầu tư. Các trò chơi trực tuyến được liên tục cập nhật bổ sung điểm mới qua từng tháng đa dạng trải nghiệm của khách hàng tại SSI;
- **11/2022:** SSI ra mắt tính năng mới Tài sản và Hiệu suất đầu tư trên iBoard Web, nâng cấp bổ sung các tính năng hướng dẫn khách hàng giao dịch phái sinh hiệu quả như đóng vị thế, đảo chiều vị thế, v.v...



- **12/2022:** SSI bổ sung thêm màn hình theo dõi Diễn biến dòng tiền trên thị trường, thêm một bước hoàn thiện bức tranh thông tin thị trường toàn cảnh, giúp khách hàng có đầy đủ thông tin phụ trợ khi ra quyết định đầu tư.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, SSI tiếp tục giữ vững thị phần trong năm 2022 và thậm chí còn cải thiện ở một số phân khúc khách hàng. Thị phần môi giới cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của SSI vẫn duy trì trong Top 3 công ty có thị phần môi giới lớn nhất. Với tiềm lực tài chính dồi dào, dư nợ cho vay ký quỹ của SSI liên tục đứng đầu thị trường với bình quân 16.200 tỷ VNĐ, cao điểm lên tới 22.700 tỷ VNĐ trong thời điểm đầu năm 2022, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại mọi thời điểm.

➤ **Duy trì tập khách hàng chủ lực, đồng thời trẻ hóa và mở rộng tập khách hàng đại chúng**

Với xu hướng phát triển của thị trường tài chính cũng như sự phổ cập của công nghệ và mạng xã hội, độ tuổi trung bình tham gia TTCK của nhà đầu tư dần được trẻ hóa. Không đứng ngoài xu hướng đó, SSI đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Dịch vụ Trực tuyến trong năm 2022 để mở rộng và phục vụ tập khách hàng trẻ, khách hàng trực tuyến. Thông qua việc cắt lớp và nghiên cứu tập khách hàng tiềm năng theo nhân khẩu học, nhu cầu đầu tư tài chính và tổng tài sản, SSI đã thiết kế các sản phẩm, dịch vụ có giá trị vừa và nhỏ, tính linh hoạt cao phù hợp với điều kiện đầu tư và khẩu vị rủi ro của mỗi nhóm khách hàng. Ngoài ra, SSI cũng thay đổi trải nghiệm đầu tư và hỗ trợ kiến thức thông qua các trò chơi đầu tư mô phỏng như "Soi mã thần tài" hay "SSI Town – Cú già phố Win" ngay trên ứng dụng giao dịch iBoard – nơi khách hàng có thể thực hành đầu tư một cách dễ dàng, thư giãn, song song còn nhận được nhiều phần quà, ưu đãi đến từ SSI. Kết quả, Dịch vụ Trực tuyến SSI trở thành một kênh hiệu quả trong việc xây dựng và mở rộng tập khách hàng, khi trong năm 2022 tỷ lệ tài khoản mở mới qua kênh trực tuyến chiếm 82,6% số tài khoản mở mới tại SSI. Tập khách hàng trẻ, có độ tuổi từ 18 – 35 tuổi của SSI ghi nhận sự tăng trưởng 33% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị giao dịch cổ phiếu thông qua kênh trực tuyến cũng chiếm tới 71,6% giá trị giao dịch toàn bộ các kênh giao dịch.

➤ **Người đồng hành tin cậy trên hành trình bảo toàn và gia tăng tài sản của khách hàng**

Dịch vụ Quản lý tài sản SSI được thành lập vào tháng 6/2022 với mục tiêu xuyên suốt hướng tới trở thành người đồng hành tin cậy, am hiểu và kết nối thông qua cung cấp chuỗi dịch vụ tài chính đa dạng dựa trên nền tảng phân tích, tư vấn và tối ưu hóa tài sản cho khách hàng, thể hiện qua các giải pháp đầu tư, chính sách dịch vụ và đặc quyền, cụ thể:

- Phân tích, tìm hiểu khẩu vị rủi ro và hoạch định tài chính;
- Phân bổ tài sản theo mục tiêu tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng;
- Chính sách chăm sóc tiêu chuẩn và chuyên gia tư vấn chuyên biệt;
- Chuỗi đặc quyền kết nối giá trị dành cho khách hàng và thể hệ kế cận.



Năm 2022, Dịch vụ Quản lý tài sản SSI đã hoàn thành xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy nhân sự và bước đầu đi vào triển khai với những dấu mốc chính như sau:

- Thực hiện nghiên cứu chuyên sâu về thị trường và khách hàng tại Việt Nam, cũng như tham khảo các mô hình dịch vụ quản lý tài sản thành công trên thế giới, từ đó xác định phương pháp tiếp cận nhất quán “Khách hàng – Sản phẩm dịch vụ – Kênh phân phối – Quản trị hiệu quả & Kiểm soát tuân thủ”;
- Xây dựng mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự nòng cốt. Bước đầu thiết lập hệ thống kênh phân phối với nền tảng là lực lượng bán hàng và lực lượng tư vấn đầu tư;
- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và đối thủ về danh mục sản phẩm; xây dựng quy trình phối hợp cung cấp sản phẩm dịch vụ và chuẩn hóa bộ sản phẩm đầu tư dành cho khách hàng tại SSI;
- Xây dựng chính sách hội viên và hệ thống đặc quyền hội viên tập trung vào giá trị giáo dục tài chính dành cho thế hệ kế cận của khách hàng;
- Triển khai thí điểm kinh doanh ra thị trường với chương trình ưu đãi đầu tư và bộ công cụ đánh giá khẩu vị rủi ro, tự động phân bổ danh mục tài sản cho khách hàng.

Mặc dù Dịch vụ Quản lý tài sản SSI ra đời trong bối cảnh nhiều thách thức, tuy nhiên chương trình triển khai thí điểm ra thị trường đã đạt được những kết quả tích cực nhất định, bước đầu khẳng định “Dịch vụ Quản lý Tài sản” là một hướng đi đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư trong tương lai.

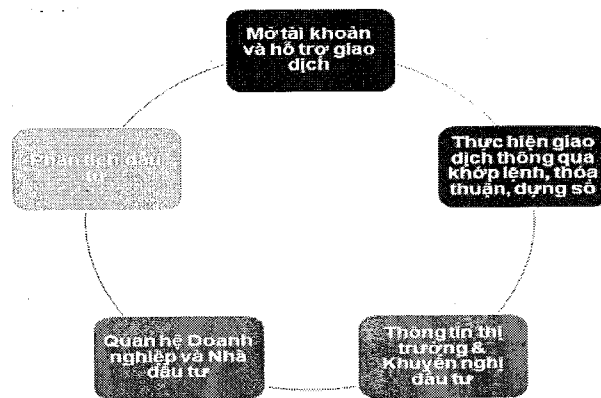
Khách hàng Tổ chức

➤ Nâng cao năng lực phục vụ khách hàng tổ chức trong và ngoài nước.

Trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn và biến động lớn, giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài nói chung và các tổ chức nước ngoài nói riêng cũng suy giảm về giá trị tuyệt đối trong năm 2022. Tuy nhiên, mức độ giảm là thấp hơn so với mức trung bình của toàn thị trường. Về mặt tích cực, nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại mua ròng trong năm 2022 khi mức định giá của thị trường trở nên hấp dẫn, chấm dứt chuỗi bán ròng khá mạnh trong 2 năm liên tiếp 2020 & 2021. Việc nền kinh tế mở cửa lại hoàn toàn sau đại dịch Covid-19 cũng là một yếu tố hỗ trợ tốt cho nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

SSI luôn chủ động nắm bắt và đánh giá xu hướng thị trường trong nước và quốc tế, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty để kịp thời cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng tổ chức, nhằm giúp khách hàng bảo toàn hiệu quả danh mục, nâng cao giá trị gia tăng cũng như nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư. SSI là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên và hàng đầu tại Việt Nam cung cấp dịch vụ môi giới và quản lý giao dịch cho các khách hàng định chế trên khắp thế giới. Đồng thời, SSI cũng chú trọng cải thiện chiều sâu trong xây dựng mối quan hệ với khách hàng, hoàn thiện trình

độ và kỹ năng của đội ngũ nhân viên. Từ đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng và tiến tới giúp củng cố thị phần giao dịch của Công ty.



Thị phần của mảng khách hàng tổ chức của SSI vẫn duy trì tốt so với năm 2021. Thị phần chung của SSI trên tổng thị trường vẫn tăng trưởng do tỷ trọng giao dịch của nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài tăng lên, giá trị giao dịch thỏa thuận thực hiện được vẫn ở mức cao, đi kèm với mức độ hài lòng của khách hàng khá tốt.

➤ **Đẩy mạnh phát triển mạng lưới đối tác trên phạm vi toàn cầu**

Về số tài khoản khách hàng tổ chức mở mới, SSI đã thành công trong việc mở mới 77,6% tổng số tài khoản mới trên toàn thị trường Việt Nam. Con số này đến từ việc mở thành công tài khoản mới cho cả nhà đầu tư mới gia nhập thị trường Việt Nam và nhà đầu tư đã hoạt động trên thị trường Việt Nam nhưng chưa có tài khoản tại SSI. Trong số này, có khá nhiều tài khoản quan trọng, quy mô lớn, và tỷ lệ tài khoản phát sinh giao dịch luôn ở mức cao. Điều này chứng tỏ khả năng cạnh tranh và uy tín của SSI đã được tăng cường trong năm qua.

Về mặt phát triển khách hàng, SSI tập trung vào cả hai chiến lược chính bao gồm: (1) Đẩy mạnh việc mở tài khoản với nhóm khách hàng trực tiếp và (2) Phát triển mạng lưới đối tác:

- **Đối với việc phát triển khách hàng trực tiếp (direct fund):** SSI tích cực phát triển mạng lưới khách hàng tại Đài Loan và đã mở được tài khoản cũng như giao dịch tốt với các quỹ đầu tư từ khu vực này. Hầu hết các tổ chức lớn từ Đài Loan đầu tư vào Việt Nam đều đã là khách hàng của SSI. Ngoài ra, SSI cũng đã tiếp cận thành công các tổ chức tại các khu vực thị trường lớn khác như Thái Lan, Singapore, Hong Kong, v.v... và đã mở được tài khoản với một số các quỹ đầu tư lớn mà trước đây chưa có tài khoản giao dịch tại SSI.



- **Đối với việc phát triển mạng lưới đối tác (prime broker):** SSI đẩy mạnh việc phát huy hiệu quả của đối tác từ Mỹ mới thiết lập từ cuối năm 2021 và tìm kiếm các đối tác mới tại các khu vực thị trường mới. Theo đó, SSI đã tiếp cận và đàm phán hiệu quả với một số đối tác lớn và đang tiến tới việc ký kết thỏa thuận hợp tác các đối tác này trong thời gian ngắn sắp tới. Các đối tác này đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu và chăm sóc khách hàng, cũng như việc triển khai các sản phẩm quỹ chỉ số ETF và Pnote dành cho các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể trong năm 2022, nhóm khách hàng quỹ chỉ số và khách hàng giao dịch qua các đối tác quốc tế của SSI đã tăng trưởng tích cực về giá trị giao dịch trong bối cảnh suy giảm chung của khối ngoại, trong đó riêng nhóm khách quỹ chỉ số đã có đạt tăng trưởng kép về giá trị giao dịch và số lượng ETF mới.

➤ **Các giải thưởng/thành tích đặc biệt trong năm**

| Tên giải thưởng | Tổ chức trao tặng |
|---|-----------------------------------|
| Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới | Asiamoney |
| Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư | Asiamoney |
| Công ty thực hiện lệnh tốt nhất Việt Nam | Asiamoney |
| Môi giới tổ chức tốt nhất | Asiamoney |
| Môi giới giao dịch chứng khoán tốt nhất | Asiamoney |
| Môi giới tốt nhất về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư | Asiamoney |
| Nhà Tư vấn về cổ phiếu tốt nhất Việt Nam | Alpha Southeast Asia |
| Nhà tư vấn trong nước tốt nhất cho khách hàng tổ chức và doanh nghiệp | The Asset Triple A Country Awards |

1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Bước vào năm 2022, Thị trường Tài chính Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức mặc dù nền kinh tế nhìn chung được kỳ vọng sẽ phục hồi và phát triển sau hai năm đại dịch. Nhu cầu huy động vốn từ các doanh nghiệp Việt Nam gia tăng mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19 nhằm bắt nhịp với nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu tăng trưởng vượt trội đi cùng với sự mở cửa của nền kinh tế. Các



cuộc gặp gỡ và đối thoại với các nhà đầu tư quốc tế và khách hàng cũng được nối lại ngay sau khi các nước nới lỏng các biện pháp cách ly. Tuy nhiên, các rủi ro toàn cầu như xung đột địa chính trị, các NHTW quốc tế tăng lãi suất cùng với các biện pháp kiên quyết xử lý sai phạm trên thị trường tài chính của Việt Nam cũng tác động lớn đến thị trường tài chính nói chung và khả năng huy động vốn của các doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đã liên tục đồng hành cùng các khách hàng, phân tích thấu đáo thị trường, tư vấn sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp, cũng như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và có những bước điều chỉnh, cải tiến cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình mới, giữ vững vị trí dẫn đầu của một nhà tư vấn tài chính uy tín và linh hoạt đáp ứng tính biến động của thị trường trong bối cảnh đầy thử thách.

➤ **Thương vụ thị trường vốn (ECM)**

Năm 2022 chứng kiến giai đoạn điều chỉnh mạnh mẽ của thị trường cổ phiếu Việt Nam trong 10 năm trở lại đây, khi VN-Index giảm đến 32,8% so với cuối năm 2021. Vốn hoá của 3 sàn giao dịch cũng giảm 30%. Sự sụt giảm về định giá trên thị trường cổ phiếu bắt đầu diễn ra kể từ đầu Quý 2/2022, đã hạn chế các cơ hội huy động vốn qua thị trường vốn. Trong bối cảnh đó, SSI đã nỗ lực hoàn tất tư vấn các thương vụ thu xếp vốn trong đó tiêu biểu là:

- Tư vấn IPO cho CTCP Tôn Đông Á với giá trị 26,7 triệu USD
- Tư vấn IPO cho Tập đoàn Nova Consumer (NCG): SSI là đơn vị tư vấn duy nhất trong giao dịch này đã thực hiện tư vấn IPO thành công trị giá gần 21 triệu USD, đã có hơn 200 nhà đầu tư trở thành cổ đông của NCG. Đáng chú ý, SSI hoàn tất đàm phán và giao dịch trong vòng 8 tháng, bất kể khó khăn do ảnh hưởng của 5 tháng phong tỏa nghiêm trọng do Covid-19 tại Việt Nam;
- CTCP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare: thương vụ M&A ngành Chăm sóc sức khỏe trị giá 26 triệu USD với sự quan tâm và gửi đề nghị chào mua của 7 quỹ đầu tư
- Tư vấn giao dịch phát hành cổ phần ưu đãi cho DEG của CTCP Điện Gia Lai – Doanh nghiệp năng lượng tái tạo lớn nhất trên sàn niêm yết. DEG là định chế tài chính thuộc Ngân hàng Tái thiết CHLB Đức (Kreditanstalt für Wiederaufbau - KfW), với hoạt động chính hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động theo Chuẩn mực ESG về môi trường, xã hội và quản trị, đặc biệt tập trung phát triển ngành năng lượng tái tạo. Tại Việt Nam, DEG đã đầu tư khoảng 350 triệu USD trong 25 năm qua, tập trung vào các nhóm doanh nghiệp lớn thuộc ngành Nông nghiệp, Dịch vụ Tài chính Ngân hàng, Tiêu dùng và Công nghiệp.



➤ **Thương vụ thị trường nợ (DCM)**

Ngoài việc kế thừa đà tăng trưởng mạnh mẽ kể từ năm 2021, các thương vụ trên thị trường nợ cũng chứng kiến mức độ gia tăng đáng kể cả về số lượng lẫn giá trị khi các doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược huy động vốn sang công cụ nợ trong bối cảnh TTCK diễn biến kém khả quan. Trong năm 2022, Khối Ngân hàng Đầu tư đã thực hiện bảy thương vụ với tổng trị giá hơn 400 triệu USD với vai trò chủ yếu là Đại lý phát hành với các thương vụ có giá trị lớn gồm:

- CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc Nova: Đại lý phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền trị giá 245,7 triệu USD phát hành cho quỹ đầu tư Warburg Pincus;
- Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam: chào bán trái phiếu cho các nhà đầu tư tài chính với tổng giá trị thương vụ 47,8 triệu USD;
- CTCP Xây dựng Coteccons: phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 20,8 triệu USD với khối lượng đặt mua lên đến 100 triệu USD, gấp 5 lần khối lượng chào bán.

Kết thúc năm 2022, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư & khác đạt doanh thu khoảng 94 tỷ VNĐ, tăng nhẹ so với năm 2021 và đạt được mục tiêu đề ra. Những thành quả của năm 2022 là bệ đỡ và nền tảng để SSI tiếp tục gặt hái được những kết quả tốt hơn trong năm 2023.

➤ **Kiến tạo toàn bộ máy tổ chức & cơ cấu nhân sự:**

Điểm nổi bật nhất của năm 2022 là sự thay đổi về Bộ máy tổ chức và Cơ cấu nhân sự nhằm kiến tạo mô hình, sắp xếp đội ngũ và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh mới đầy biến động của thị trường tài chính. Các nhân sự cấp cao có sự điều chỉnh và phân bổ cùng lúc với việc phân cấp lại các bộ phận chức năng phụ trách các mảng kinh doanh đặc thù. Việc thay đổi này là phù hợp để tận dụng các thế mạnh vốn có của SSI về mối quan hệ sâu rộng với các khách hàng doanh nghiệp Việt Nam cũng như mạng lưới khách hàng tổ chức tài chính và quỹ đầu tư phủ khắp toàn cầu, đồng thời mang lại nhiều cơ hội cung cấp các sản phẩm tài chính mới thông qua việc bán chéo với các khối kinh doanh nội bộ. Từ đó tăng cường mối quan hệ liên kết giữa các bộ phận trong việc cùng nhau thực hiện chiến lược phát triển chung của toàn Công ty trong giai đoạn mới.

➤ **Giải thưởng 2022**

Với vị thế là doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt TTCK Việt Nam, SSI tiếp tục nhận được các giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong khu vực:

- The Asset: Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất
- FinanceAsia: Nhà tư vấn huy động vốn tốt nhất



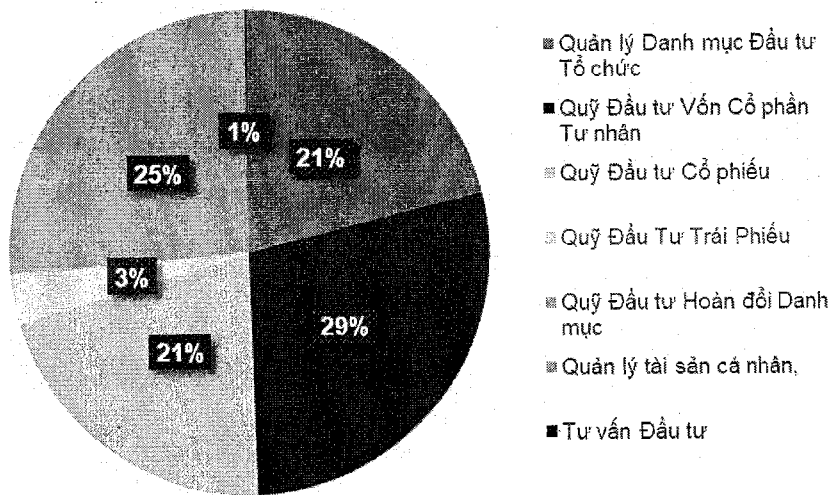
- Alpha Southeast Asia: Nhà tư vấn về cổ phiếu tốt nhất Việt Nam
- Euromoney: Nhóm dẫn đầu thị trường

Những giải thưởng trên đã khẳng định vị thế tiên phong và công nhận cho nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI nhằm mang đến những dịch vụ chất lượng nhất cho khách hàng. Đồng thời cho thấy uy tín vượt trội của SSI trên thị trường, minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của Công ty cả về chất lượng nhân lực, nguồn lực tài chính và mạng lưới đối tác rộng khắp.

1.3. Quản lý Quỹ

Năm 2022 là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động quản lý quỹ tại Việt Nam, tuy nhiên với vị thế của một trong các công ty quản lý quỹ dẫn đầu thị trường, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) đã cố gắng duy trì hiệu suất vượt trội trong suốt cả năm và giúp các nhà đầu tư đáp ứng nhu cầu đầu tư tài sản. Cuối năm 2022, SSIAM quản lý gần 13.700 tỷ VNĐ, chỉ tăng 6% so với năm 2021. Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của thị trường tài chính vào cuối năm và một số quỹ đã không tăng được tổng tài sản quản lý, đây là một nỗ lực của SSIAM. Thậm chí trong những năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19, tổng số tài sản do SSIAM quản lý vẫn tăng trưởng, cuối năm 2022 tăng 191% so với năm 2019. Hết năm 2022, lợi nhuận trước thuế của Quản lý Quỹ đạt hơn 81 tỷ VNĐ, tăng trưởng ấn tượng 67,1% so với năm 2021.

Cơ cấu tổng tài sản do SSIAM quản lý



Dữ liệu tại ngày 31/12/2022

Nguồn: SSIAM



➤ **Dịch vụ Quản lý Quỹ đầu tư:**

Với những khó khăn và biến động lớn của năm 2022, SSI luôn xác định mục tiêu quan trọng là bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Thông tin tiêu cực về thị trường trái phiếu dẫn đến làn sóng rút vốn từ các quỹ mở trái phiếu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thanh khoản thị trường trong giai đoạn cuối năm 2022. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (SSIBF) cũng không ngoại lệ khi bị rút đến 69,02% tài sản ròng riêng trong Quý 4/2022. Trước tình hình này, SSIAM luôn chủ động thông tin đến khách hàng về hoạt động của Quỹ, mặt khác tích cực đàm phán và tìm kiếm cơ hội thanh lý tài sản một cách hiệu quả nhất. Nhờ đó, SSIBF là một trong những quỹ mở trái phiếu hiếm hoi đã duy trì được thanh khoản trong suốt giai đoạn thị trường biến động, đồng thời sớm trở lại tăng trưởng giá trị chứng chỉ quỹ. Bên cạnh đó, SSIAM cũng đã quyết liệt đàm phán với các tổ chức phát hành trái phiếu, đề nghị bổ sung tài sản bảo đảm để tối ưu lợi ích cho nhà đầu tư.

Đối với các quỹ cổ phiếu, năm 2022, chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (VLGF) ghi nhận mức giảm 16,48%, thấp hơn đáng kể so với chỉ số VN-Index (giảm 32,78%), Quỹ VLGF là quỹ mở cổ phiếu có hiệu quả đầu tư tốt nhất trong năm, vượt trội so với thị trường. Nhờ đó, Quỹ vẫn tiếp tục thu hút dòng tiền đầu tư mới trong năm (2.826 tỷ VNĐ) dù thị trường đã có những nhịp giảm mạnh. Bên cạnh đó, Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) cũng có hiệu quả đầu tư tốt so với thị trường, với hiệu suất cao hơn chỉ số VN-Index 6,73% và tổng tài sản quản lý hơn 427 tỷ VNĐ vào năm 2022. Ngoài ra, các Quỹ Hoán Đổi Danh Mục (ETF) của SSIAM vẫn duy trì được sự thu hút của nhà đầu tư nước ngoài, nhất là quỹ ETF SSIAM VN-FIN LEAD, với hơn 96% tổng tài sản quản lý (3.258 tỷ VNĐ tại thời điểm 31/12/2022) đến từ nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, các Quỹ Đầu Tư Cổ Phần Tư Nhân (Private Equity) của SSIAM cũng đã có một năm thành công khi Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Việt Nam (VDF) đã huy động thành công 40 triệu USD (giai đoạn 1) để tham gia đầu tư vào lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng vượt bậc trong những năm tới và là xu hướng đầu tư có lợi nhuận cao.

SSIAM cũng đã tích cực tiếp tục làm việc với các tập đoàn bảo hiểm nhân thọ uy tín trên thị trường và được lựa chọn là đơn vị quản lý quỹ cho các công ty bảo hiểm nhân thọ để quản lý các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị (ILP) mới. Bên cạnh các đối tác bảo hiểm hiện tại, năm 2022 SSIAM đã tiếp tục được lựa chọn là nhà quản lý quỹ cho các quỹ ILP của một công ty bảo hiểm nhân thọ lớn nước ngoài.

➤ **Triển khai sản phẩm Quỹ Hưu Trí Tự Nguyện:**

Trong năm 2022, SSIAM cũng đã chính thức triển khai sản phẩm Quỹ Hưu Trí Tự Nguyện bao gồm 3 quỹ: Độc Lập, An Yên, Sung Túc. Ngay sau khi triển khai, SSI đã ký kết được với một số đối tác là doanh nghiệp lớn, góp phần giúp phổ cập sản phẩm mới này trên thị trường. Ngoài việc nâng cao lợi ích và sự



gắn bó giữa người lao động và doanh nghiệp tham gia bảo hiểm, Quý Hữu Trí Tự Nguyễn cũng được kỳ vọng là sản phẩm giúp giảm bớt áp lực cho Quỹ Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam.

➤ **Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động**

Ngoài những nỗ lực vượt trội về mặt kinh doanh, khâu vận hành của SSIAM thông qua các hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ (SSIAM OTG) và kế toán quỹ (BRAVO) liên tục được cập nhật, nâng cấp để mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời đảm bảo việc quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Trong năm 2022, SSI cũng đã chính thức triển khai dự án phát triển hệ thống quản lý thông tin quan hệ khách hàng (CRM), và dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2023 sắp tới. Trong năm 2022, SSIAM đã tiếp tục đơn giản hóa quá trình đầu tư cho khách hàng cá nhân với mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp giải pháp quản lý tài chính cá nhân một cách đơn giản và hiệu quả nhất. Đặc biệt, vào năm 2022, SSIAM đã hợp tác với kỳ lân công nghệ MoMo, để cung cấp các sản phẩm quỹ mở của công ty cho các khách hàng bán lẻ, giúp họ dễ tiếp cận các sản phẩm đầu tư trên nền tảng ví thanh toán.

Trong giai đoạn cuối năm 2022, SSIAM cũng đã bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng của Công ty: bà Lê Thị Lệ Hằng đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Điều hành và bà Nguyễn Ngọc Anh được bổ nhiệm vị trí Tổng giám đốc. Đây đều là những nhân sự cấp cao với nhiều năm đóng góp, xây dựng hệ thống SSI nói chung và SSIAM nói riêng. Những thay đổi lớn về nhân sự cũng được kỳ vọng sẽ giúp SSIAM tiếp tục duy trì những giá trị cốt lõi, đồng thời phát triển và thích nghi với môi trường kinh doanh luôn biến động.

➤ **Các giải thưởng tiêu biểu**

- "Công ty Quản lý Quỹ của năm" năm 2022 – Tạp chí The Asset
- "Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam" năm 2022 – Tạp chí Alpha SouthEast Asia
- "Hoạt động Phát triển Kinh doanh tốt nhất" năm 2022 – Tạp chí Asian Investor

"Tổng giám đốc của năm" năm 2022 – Tạp chí Asia Asset Management

1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

Trong một năm khó khăn của thị trường tài chính trong nước và quốc tế, Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính SSI tiếp tục giữ vững và phát huy được các nền tảng của một định chế tài chính đầu ngành, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về thanh khoản cho hoạt động của Công ty đồng thời đảm bảo dòng vốn được phân bổ vào những kênh đầu tư an toàn, đem lại hiệu quả cao. Đối mặt với những thách thức, hoạt động Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính vẫn ghi nhận những kết quả tích cực trên cơ sở đề cao công tác quản trị rủi ro. Cụ thể, doanh thu từ Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính ghi nhận gần 635 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 151 tỷ VNĐ trong năm 2022. Hoạt động Nguồn vốn hiệu quả đã giúp SSI duy trì quy mô tổng tài sản lớn nhất trong ngành Chứng khoán với 52.226 tỷ VNĐ, đồng thời là Công ty



Chứng khoán có vốn chủ sở hữu cũng như vốn điều lệ lớn nhất ngành; lần lượt đạt khoảng 22.384 tỷ VNĐ và 14.911 tỷ VNĐ.

➤ **Ổn định và duy trì nguồn vốn huy động trong và ngoài nước**

Trong năm 2022, việc FED và hàng loạt các NHTW trên thế giới tăng lãi suất khiến cho chi phí huy động vốn từ nước ngoài cũng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, nhờ việc dự đoán và nắm bắt được tình hình, đưa ra các quyết định đúng đắn và kịp thời trong kinh doanh, SSI vẫn thành công trong việc duy trì nguồn vốn vay nước ngoài thông qua các khoản vay hợp vốn (syndication) và song phương (bilateral) với các đối tác định chế tài chính nước ngoài là khách hàng quen thuộc từ Đài Loan, Hong Kong, Singapore, Malaysia, v.v... Cụ thể trong năm qua, Công ty đã huy động thành công tổng vốn vay nước ngoài là 254 triệu USD, trong đó các khoản vay hợp vốn là 208 triệu USD và các khoản vay song phương là 46 triệu USD. Các khoản vay không những góp phần ổn định và duy trì nguồn vốn vay nước ngoài mà còn đạt hiệu quả cao trong việc chọn thời điểm giải ngân khi hầu hết các khoản vay này được thực hiện vào thời điểm nửa đầu năm 2022 khi mặt bằng lãi suất và biến động tỷ giá USD/VND chưa cao.

Về việc huy động vốn trong nước, năm 2022 cũng chứng kiến việc hệ thống ngân hàng trong nước thực hiện đánh giá và phân bổ lại dư nợ tín dụng dẫn tới nguồn vốn vay từ nhóm ngân hàng trong nước tương đối khó khăn. Tuy nhiên, nhờ một nền tảng tài chính nội tại vững mạnh từ vốn chủ sở hữu cũng như việc duy trì mối quan hệ kinh doanh lâu dài, SSI vẫn tiếp tục duy trì và mở rộng các hạn mức tín dụng sẵn có, cộng thêm việc mở rộng các khoản tín dụng mới thông qua việc hợp tác với nhóm các ngân hàng nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam đặc biệt là nhóm các ngân hàng từ Hàn Quốc và Đài Loan. Đồng thời, việc sở hữu một nguồn vốn chủ lớn cũng tạo điều kiện cho SSI thực hiện việc tăng hạn mức với nhóm ngân hàng trong nước đặc biệt là nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần lớn như Vietcombank, BIDV, VietinBank, VPBank, Techcombank, v.v... Đây là cơ sở để SSI có thể đáp ứng đầy đủ và hiệu quả các nhu cầu kinh doanh đa dạng, cung cấp ra thị trường nhiều sản phẩm tài chính phong phú với mức chi phí tối ưu nhất cho khách hàng.

Nhờ việc nhanh chóng thu xếp được nguồn vốn vay trong nước và nước ngoài trước thời điểm lãi suất tăng cao, SSI đã dự trữ được nguồn vốn với chi phí hợp lý, đồng thời tiếp tục phân bổ vốn vào các hoạt động kinh doanh an toàn như cho vay ký quỹ cũng như các tài sản tài chính có mức lãi suất thả nổi theo xu hướng thị trường tiền tệ. Do đó, SSI không những hạn chế được các biến động của chi phí lãi vay lên kết quả kinh doanh, mà còn đảm bảo được mức lợi nhuận cao cho hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty.

➤ **Mở rộng và tận dụng cơ hội từ danh mục trái phiếu đầu tư ngắn hạn**

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn với thị trường trái phiếu. Điều này thể hiện ở khối lượng trái phiếu phát hành mới giảm mạnh và khối lượng trái phiếu mua lại trước hạn tăng cao so với năm 2021. Cụ thể,



khối lượng phát hành trái phiếu cả năm 2022 chỉ đạt 271.400 tỷ VNĐ, giảm 65,7% so với cả năm 2021, trái phiếu được mua lại trước hạn đạt gần 182.742 tỷ VNĐ, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021 (*). Bên cạnh thị trường sơ cấp, thị trường giao dịch thứ cấp giao dịch cũng trầm lắng, đặc biệt là nhóm ngành Bất động sản.

Trong giai đoạn bị giới hạn lựa chọn về số lượng và nhóm ngành đầu tư, đồng thời thanh khoản của các ngân hàng căng thẳng dẫn tới lãi suất tăng vốn tăng vọt, SSI đã tự chủ về nguồn vốn và tích cực tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư mới trên thị trường thứ cấp. Danh mục Trái phiếu đầu tư ngắn hạn của SSI tại thời điểm 31/12/2022 ở mức gần 12.983 tỷ VNĐ, tăng gấp gần 4 lần so với cùng kỳ. Danh mục SSI nắm giữ đa dạng về nhóm ngành từ Sản xuất, Ngân hàng, Bất động sản đến Thương mại, Du lịch; trong đó, không có tổ chức phát hành nào gặp vấn đề về khả năng chi trả gốc, lãi trong giai đoạn thị trường trái phiếu gặp khó khăn.

(*) Nguồn: Báo cáo Tóm tắt Thị trường Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Doanh nghiệp tháng 12/2022 của VBMA.

➤ **Phối hợp mở rộng và đa dạng hóa các nhóm sản phẩm tài chính**

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng từ nhóm khách hàng trong và ngoài nước với các sản phẩm và dịch vụ với yêu cầu tài chính cao và độ an toàn luôn được đảm bảo. Trong năm 2022, SSI tiếp tục hoàn thiện nhóm các sản phẩm đầu tư vốn trên cơ sở tăng thêm tính linh hoạt và tiện ích của sản phẩm đồng thời giảm chi phí tối đa cho khách hàng. Dựa trên nền tảng công nghệ cao, SSI đã thực hiện hàng loạt những cải tiến và tối ưu việc bán chéo các sản phẩm hiện có, đồng thời thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về thị trường và đối thủ cạnh tranh nhằm không ngừng tìm kiếm các cơ hội mới trên thị trường ngày càng cạnh tranh.

➤ **Quản trị rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận từ danh mục tài sản**

Trong một năm với hàng loạt các biến động đến từ trong và ngoài nước dẫn tới sụt giảm mạnh mẽ về lợi nhuận và các cơ hội kinh doanh, SSI luôn ý thức về việc nâng cao và đánh giá các cơ hội kinh doanh với việc nghiêm khắc quản trị rủi ro danh mục tài sản đầu tư. Có thể nói năm 2022 là một năm khó khăn trong việc tìm kiếm lợi nhuận nhưng Công ty đã thành công trong việc quản trị rủi ro đối với các khoản đầu tư của mình và hỗ trợ tư vấn cho khách hàng và đối tác trong một năm đầy biến động.

1.5. Đầu tư

Trong năm 2022, nhận thấy thị trường có nhiều rủi ro do chính sách tiền tệ thắt chặt, áp lực tỷ giá, lãi suất và các rủi ro tiềm tàng địa chính trị khác, SSI chủ trương không mở rộng quy mô danh mục tự doanh, chủ động nâng cao tỷ trọng tiền mặt để đảm bảo tính thanh khoản và dòng tiền của Công ty cũng như bảo toàn lợi nhuận đã đạt được. Danh mục giao dịch thường xuyên tiếp tục tập trung vào các công



ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Ngoài ra, Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn.

Nhằm đa dạng hóa danh mục và sản phẩm đầu tư, SSI đã phát hành thêm 28 chứng quyền trong năm 2022 với số lượng và thanh khoản tốt giúp nhà đầu tư có thêm nhiều sản phẩm để lựa chọn. Các mã chứng quyền phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản cao và giá trị giao dịch cao trên thị trường.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục cử các nhân sự có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành tham gia vào HĐQT và Ban Kiểm soát các công ty có vốn đầu tư của SSI. Các nhân sự đại diện của SSI đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động ở các công ty.

➤ **Kết quả hoạt động công ty liên kết**

| Tên, Địa chỉ công ty | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn điều lệ (đồng) | Tỷ lệ sở hữu tại công ty liên kết | Kết quả kinh doanh 2022 (ktra sau khi có bc kiểm toán) | Thành viên (SSI) trong HĐQT/BKS |
|--|--|--------------------|-----------------------------------|--|---------------------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan (PAN - HOSE) Lô A1-9, Đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Nông nghiệp Thực phẩm (lĩnh vực bán kẹo, thủy sản, nước mắm và chế biến thực phẩm) | 2.163.585.800.000 | 12,73% | Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2022 lần lượt đạt 13.663 tỷ VNĐ và 363 tỷ VNĐ | 2 thành viên |



➤ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | % Tăng Giảm | Lũy kế đến Quý 1/2023 |
|--|------------|------------|----------------|--------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 50,793,057 | 52,226,383 | 3% | 52,708,905 |
| Doanh thu thuần | 7,786,479 | 6,516,516 | -16% | 1,508,389 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3,252,311 | 2,099,656 | -35% | 617,230 |
| Lợi nhuận khác | 112,728 | 10,047 | -91% | 422 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 3,365,039 | 2,109,703 | -37% | 617,652 |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng Công ty mẹ | 2,695,068 | 1,699,320 | -37% | 503,177 |
| Biên LNST/ Doanh thu thuần | 35% | 26% | -25% | 33% |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất lũy kế đến Quý 1/2023 của SSI

Các chứng quyền mà công ty đã phát hành còn lưu hành tính tới ngày 02/06/2023:

| Stt | Tên chứng quyền | Mã chứng quyền | Loại chứng quyền | Tỷ lệ chuy ển đổi | Giá thực hiện (đồng) | Ngày đào hạn | Số lượng đang lưu hành | Số lượng chào bán |
|-----|---|-------------------|------------------------|----------------------------|-------------------------|--------------------|------------------------------|----------------------|
| 1 | Chứng quyền FPT/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CFPT2210 | Mua | 10:1 | 90.000 | 31/08/ 2023 | 1.375.600 | 11.000.000 |
| 2 | Chứng quyền MBB/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CMBB2211 | Mua | 4:1 | 27.000 | 31/08/ 2023 | 18.942.500 | 19.000.000 |
| 3 | Chứng quyền TCB/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CTCB2212 | Mua | 4:1 | 44.000 | 31/08/ 2023 | 10.933.600 | 11.000.000 |
| 4 | Chứng quyền VHM/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CVHM2216 | Mua | 8:1 | 62.000 | 31/08/ 2023 | 9.974.100 | 11.000.000 |
| 5 | Chứng quyền VPB/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CVPB2212 | Mua | 2,664 2:1 | 24.644 | 31/08/ 2023 | 12.996.900 | 13.000.000 |
| 6 | Chứng quyền VRE/12M/SSI/ C/EU/Cash-13 | CVRE2216 | Mua | 4:1 | 31.000 | 31/08/ 2023 | 10.810.800 | 11.000.000 |



➤ **Tình hình tài chính**

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo luật định.

Tổng dư nợ vay (ngân hàng, trái phiếu, vay cá nhân): tại ngày 31/12/2022: 27,892,289,728,472

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả): tại ngày 31/12/2022

| | |
|------------------|--------------------|
| Tổng nợ phải thu | 2,033,767,216,518 |
| Tổng nợ phải trả | 29,842,500,921,821 |

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|--------------------|--------------------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính | | | |
| - Giá trị vốn khả dụng: | 11,083,702,188,340 | 17,281,874,958,120 | |
| - Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) | 3,096,167,775,517 | 4,498,869,088,521 | |
| - Tỷ lệ vốn khả dụng: | 357.98% | 384.14% | |
| <u>Giá trị vốn khả dụng</u> | 11,083,702,188,340 | 17,281,874,958,120 | |
| <u>Tổng rủi ro</u> | 3,096,167,775,517 | 4,498,869,088,521 | |
| 2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1.28 | 1.64 | |
| - Hệ số thanh toán nhanh: | 1.23 | 1.57 | |
| <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> | 46,539,595,154,345 | 46,819,984,540,021 | |
| <u>Nợ ngắn hạn</u> | 36,479,184,836,620 | 29,788,710,759,101 | |
| 3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 72.00% | 57% | |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 257.19% | 133.3% | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 34.61% | 26.05% | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 19.04% | 7.632% | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 5.31% | 3.25% | |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.42 | 32.22% | |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | 2,852 | 1,432 | |

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 SSI

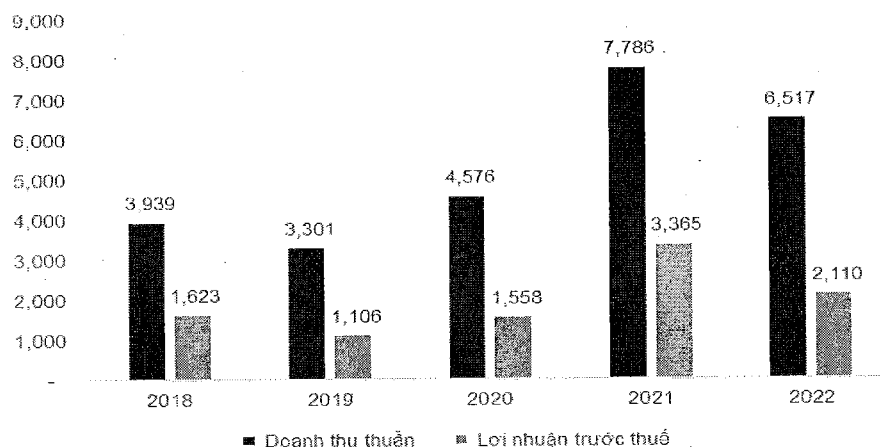


Năm 2022 là năm có nhiều biến động và khó khăn với TTCK Việt Nam; chỉ số VN Index giảm 32,78%. Đây là mức sụt giảm mạnh nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Thanh khoản dồi dào trong giai đoạn Covid-19 (2020 – 2021) trong bối cảnh “tiền rẻ” đã thu hẹp mạnh mẽ trong năm qua. Nhìn chung, thanh khoản liên tục có xu hướng giảm dần xuyên suốt năm 2022, với quy mô trong Quý 4/2022 chỉ bằng một phần ba so với mức thanh khoản ghi nhận trong Quý 4/2021.

Sự sụt giảm của thị trường và thanh khoản đã ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của các công ty chứng khoán. Bằng sự nhạy bén của một tổ chức đầu ngành đồng hành với Thị trường Tài chính Việt Nam từ những ngày tạo lập, SSI đã sớm nhận diện tình hình và xem đây là một nhịp quan trọng trong chu kỳ phát triển của nền kinh tế. Với tâm thế đón nhận thách thức, Ban Điều hành đã sát sao chỉ đạo, nắm bắt từng nhịp chuyển động của thị trường để biến các khó khăn thành cơ hội. Kết thúc năm 2022, Doanh thu thuần đạt gần 6.517 tỷ VNĐ, hoàn thành 63,2% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt xấp xỉ 2.110 tỷ VNĐ, hoàn thành 48,3% kế hoạch. Tuy không hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ đề ra, nhưng kết quả này vẫn đáng ghi nhận trong bối cảnh sụt giảm mạnh của TTCK.

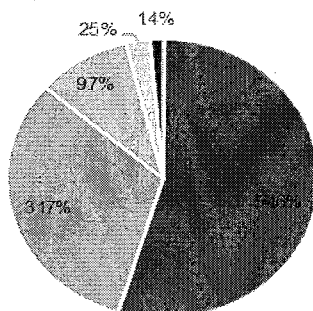
Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi nào trong Ban Điều hành. Bên cạnh đó, các lĩnh vực kinh doanh đều tích cực kiện toàn, tối ưu bộ máy hoạt động và quy trình vận hành để đem lại hiệu quả cao nhất trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Hình 7: Kết quả Kinh doanh giai đoạn 2018 – 2022 (Tỷ VNĐ)



Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

Hình 8: Cơ cấu doanh thu năm 2022



- Dịch vụ chứng khoán
- Đầu tư
- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư và Doanh thu khác

Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI



CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành

Tên chứng quyền: Chứng quyền VIB/4M/SSI/C/EU/Cash-14

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIB
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 4 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 6 năm 2023
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 10 năm 2023
- ❖ Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 10 năm 2023
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 12.000 (mười hai nghìn) đồng/cổ phần đến 31.000 (ba mươi một nghìn) đồng/cổ phần
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng đến 30.000.000.000 (ba mươi tỷ) đồng
- ❖ Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó: Đây là lần phát hành lần đầu mã chứng quyền này

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu: VIB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- Mức vốn hóa: 45,420 tỷ VNĐ (tại ngày 02/06/2023)
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm
 - Khối lượng giao dịch trung bình trong năm: 3,355,640 cổ phiếu
 - Giá giao dịch cao nhất trong năm: 24,920 VNĐ



- Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 15,896 VNĐ
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 10/11/2020
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê: 5.16
- Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam gồm các sản phẩm, dịch vụ chính như huy động, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, cho vay, hoạt động thanh toán.... Ngày 10/11/2020, Ngân hàng chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán VIB.
- Kết quả hoạt động kinh doanh:

| Các chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|--|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về thanh khoản | | |
| - Dư nợ cho vay khách hàng/Tổng vốn huy động | | |
| - Dư nợ cho vay/ Tổng tài sản Có | 65.1% | 67.66% |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| - Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | 0.92 | 0.91 |
| - Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | 11.74 | 9.50 |
| 3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| - Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần | 54.25% | 56.60% |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng thu nhập hoạt động | 43.04% | 46.90% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | 2,997.00 | 3,971.00 |

| Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | % tăng giảm | Quý 1/2023 |
|--|---------|---------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 309,517 | 342,799 | 10.75% | 357,247 |
| Vốn chủ sở hữu | 24,291 | 32,651 | 34.42% | 32,570 |
| Doanh thu | 20,975 | 27,509 | 31.15% | 9,089 |
| Lợi nhuận trước thuế | 8,011 | 10,581 | 32.08% | 2,694 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | (1,601) | (2,112) | 31.92% | -539 |
| Lợi nhuận sau thuế | 6,410 | 8,469 | 32.12% | 2,155 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | 26.39% | 25.94% | | |

**3. Thời gian phân phối chứng quyền**

Trong vòng tối đa mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền từ Ủy ban chứng khoán nhà nước, SSI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của SSI

4. Đăng ký mua chứng quyền**Thông báo phát hành chứng quyền**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, tất cả các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Website www.ssi.com.vn của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và kênh online tại SSI Web Trading

Phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán mua chứng quyền như sau:

- Nộp tiền vào tài khoản chỉ dẫn.
- Chuyển khoản: từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản chỉ dẫn, hoặc từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại SSI vào tài khoản theo chỉ dẫn.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

Thanh toán

Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của tổ chức phát hành tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;



- Nhà Đầu Tư đã làm lệnh thanh toán nhưng không ghi phiếu lệnh đăng ký mua chứng quyền;
- Lệnh thanh toán ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản SSI sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai Nội dung thông tin.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán/ tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được SSI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi SSI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Nguyên tắc làm tròn: số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, SSI sẽ gửi thông báo dự kiến kết quả phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư qua hình thức thư điện tử (email).

Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 100 chứng quyền

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền

Trường hợp lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, Tổ chức phát hành sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản nhà đầu tư đã đăng ký trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Quy trình đặt mua chứng quyền có bảo đảm khi SSI phát hành như sau:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư nhận và điền đầy đủ thông tin vào “GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM” theo mẫu
- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản có thông tin như sau:



| | |
|----------------------|--|
| Tên người thụ hưởng: | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI |
| Số tài khoản: | 22210004219045 |
| Tại Ngân Hàng: | Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Thanh Xuân |
| Nội dung: | <Tên nhà đầu tư> <Số CMND> nộp tiền mua <Số lượng chứng quyền có bảo đảm> Chứng quyền <Mã chứng quyền> <Tên tổ chức phát hành> |
| Ví dụ: | Trần Văn A, CMND 012345678, nộp tiền mua 5000 chứng quyền XXXX CTCP YYYY |

Bước 3: Nhà đầu tư nộp Bộ hồ sơ Đăng ký MUA chứng quyền có bảo đảm tại các Quầy DVKH của SSI

Lưu ý: Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM khi nộp, bao gồm:

Đối với cá nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao giấy nộp tiền mặt hoặc ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao hợp lệ CMND
- 01 Giấy ủy quyền (nếu có)
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSD & Hộ chiếu (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Đối với pháp nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 01 Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
- 01 Bản sao Giấy nộp tiền mặt hoặc Ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp luật
- 01 Bản sao Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSD (dành cho NĐT Nước ngoài)



- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Lưu ý: Khi điền Giấy đăng ký mua, Nhà đầu tư đăng ký nhận Kết quả Phân phối dự kiến qua email (được gửi sau khi kết thúc đợt Phát hành) và nhận Kết quả Phân phối chính thức qua SMS (được gửi sau khi kết thúc Lưu ký tự động).

5. Thực hiện chứng quyền

5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền:

5.1.1. Quy trình thanh toán:

- (1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:
 - Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
 - Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng
- (2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
- (3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.
- (4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSD lập và gửi cho HSX và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- (5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h00 ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD



văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

- (7) Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.
- (8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.
- (9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSD gửi văn bản thông báo cho Thành viên Lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.
- (10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền Lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của TCPH, VSD sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.
- (11) Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền Lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền Lưu ký trong ngày thanh toán.
- (12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSD gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.
 - Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
 - Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
 - Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.



5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Khi Công ty bị mất khả năng thanh toán, hoặc thực hiện chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần và phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc phá sản và các quy định về xử lý trường hợp đặc biệt tại Điều 15 Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = (N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T})/k$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;



$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (TCPH sử dụng lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1M);

VNIBOR 1M (3% to 4%).

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (TCPH sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).

Volatility 40% – 60%

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes:

$$\text{DeltaCALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 đượ

c xác định theo công thức định giá Black Scholes.

k: tỷ lệ chuyển đổi của CW và cổ phiếu



7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1.1. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

7.1.2. Công thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi khi điều chỉnh chứng quyền như sau:

- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

b) Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

+ Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc



+ Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c) Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

d) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán được quy định chi tiết tại Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 128/2018/TT-BTC ban hành ngày 27/12/2018

Căn cứ vào mức giá tối đa, khung giá quy định tại Thông tư này, các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Điều 2 Thông tư này quyết định mức giá cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:



Điều 6 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định như sau:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng (mười) 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;



- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2 QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi SSI không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như SSI bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi SSI bị vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hệ thống giao dịch bị lỗi, phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging bị lỗi dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (không tuân thủ quy



trình công việc,...), các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...), thiếu các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của SSI cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại SSI là thấp, bên cạnh đó công ty cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.
- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**
 - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro
 - i. Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
 - ii. Bên cạnh đó công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
 - Cách thực hiện
 - i. Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro
 - ii. Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của công ty bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
 - iii. Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát.

**- Rủi ro thanh khoản:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
- Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát

- Rủi ro hoạt động:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
- Cách thực hiện:
 - i. Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.
 - ii. Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
 - iii. Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
 - iv. Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên công ty để có điều chỉnh nếu cần.
 - v. Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Công cụ thực hiện
- Các quy trình làm việc
- Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.

- Rủi ro pháp lý:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
- Cách thực hiện:
 - i. Bộ phận luật thực hiện rà soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
 - ii. Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.



- iii. Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của công ty về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.
- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

Bước 4. Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền**2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền**

Căn cứ quy định của pháp luật, khi nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:

- a) Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;
- b) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- c) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- d) Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);
- e) Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.

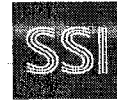
Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của SSI và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. SSI sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, SSI sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của TCPH phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với NĐT của TCPH.
- Phương pháp xác định vị thế PNRR lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta} \times OI / k$$

Trong đó:



- **P:** Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
 - **Delta:** Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes
 - **OI:** Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
 - **k:** Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền và cổ phiếu
- Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (Số lượng P chứng khoán cơ sở ở công thức trên), SSI sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở để đảm bảo chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục. Nói cách khác, TCPH sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở nhằm đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở ở vị thế PNRR thực tế ngang bằng với vị thế PNRR lý thuyết.
- Ví dụ, khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi sẽ khiến Hệ số Delta thay đổi, khiến TCPH phải thực hiện mua/bán chứng khoán cơ sở để đảm bảo an toàn theo phương án trung hòa Delta. Việc duy trì vị thế trung hòa Delta giúp TCPH đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với Nhà đầu tư là người sở hữu chứng quyền khi có yêu cầu thực hiện quyền.
 - Trường hợp khi xảy ra các biến động mạnh của chứng khoán cơ sở (chứng khoán cơ sở tăng trần, giảm sàn, không có dư mua hoặc dư bán), TCPH có thể tiến hành mua vào hoặc bán ra chứng quyền trên sàn đối với NĐT để đảm bảo duy trì vị thế trung hòa Delta, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của SSI. Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT \% = (pT - PT) / PT \times 100 \%$$

Trong đó:

- ΔpT %: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.
- pT : Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.
- PT : Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.



- Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Công ty chứng khoán đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các đơn vị cụ thể như sau:

(i) Bộ Phận Tự Doanh

Bộ phận Tự Doanh đóng góp vào việc quản trị rủi ro phát sinh từ phát hành chứng quyền cụ thể như sau:

- Đánh giá về tính ổn định và độ biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.



- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Hội Đồng Đầu Tư phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
 - o Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
 - o Giá quyền;
 - o Giá thực hiện quyền;
 - o Tỷ lệ chuyển đổi.
- Hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging

(ii) Hội Đồng Đầu Tư

- Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
- Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
- Giá phát hành.
- Giá thực hiện.
- Khối lượng phát hành tối đa.

(iii) Bộ Phận Quản Trị Rủi Ro

Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận QTRR. Hiện bộ phận QTRR có 05 nhân sự trong đó có 01 nhân sự phụ trách QTRR thị trường sẽ thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Giám đốc QTRR cũng như kiểm tra định kỳ từ bộ phận kiểm soát tuân thủ. Ngoài ra bộ phận QTRR còn xây dựng quy trình QTRR cho hoạt động phát hành chứng quyền.

Thông tin về Giám Đốc QTRR và nhân sự thực hiện phòng ngừa rủi ro như sau:

Họ Tên: Đặng Mạnh Cường

- Trình Độ Chuyên Môn: Kỹ Sư Công Nghệ Thông Tin, Thạc sĩ Tài Chính và Thương Mại quốc tế, Chứng chỉ QTRR quốc tế FRM, Chứng chỉ hành nghề Phân Tích Tài Chính.
- Kinh Nghiệm: Có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng Khoán trong đó có 8 năm kinh nghiệm với vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro.

(iv) Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ



Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ của với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

SSI áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, SSI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của SSI không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Công ty chứng khoán sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của tổ chức phát hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

2.2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.

2.2.5. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ - UBCK.

Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu tổ chức phát hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở: Không sử dụng.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

Bộ phận Tự doanh SSI phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho CW hằng ngày, và kết hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị rủi ro cho các chứng quyền phát hành. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan.

Với ưu thế vượt trội về tập khách hàng cá nhân, tiềm lực tài chính vững mạnh, các chỉ tiêu an toàn vốn của SSI luôn ở mức cao, đảm bảo khả năng thanh toán chứng quyền đối với NĐT, đáp ứng nhu cầu Mua hoặc Bán lại chứng quyền của NĐT với số lượng lớn, hệ thống tự động làm nghiệp vụ tạo lập thị trường để đảm bảo thanh khoản chứng quyền, đội ngũ môi giới chất lượng, hệ thống công nghệ hiện đại. Theo thống kê, các mã chứng quyền có bảo đảm được phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản rất cao, cho thấy sự ưa thích của các NĐT đối với các chứng quyền của SSI.



3 CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký: **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 01/08/2006

Trụ sở chính: Số 74, Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3941.1844

Đại diện ký theo Quyết định số 917/QĐ-BIDV của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ký ngày 27 tháng 11 năm 2018.

4 XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của SSI;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

2. Các bên liên quan đến đợt phát hành:

Trong đợt phát hành này, SSI không sử dụng các đơn vị tư vấn bên ngoài như kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho SSI.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng Lưu ký không phải là người có liên quan của SSI và SSIAM dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh là tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được cấp phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, chúng tôi và các nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, quản lý quỹ,... cho chính mình hoặc cho khách hàng của mình liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh và các nhân viên của mình có thể được tiếp cận các thông tin quan trọng, phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở theo hướng có lợi hoặc bất lợi

C.
TY
N
DÁN
CH



cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao nhất nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và cố gắng tối đa để công bố các xung đột tiềm ẩn đến Nhà đầu tư.

5 CAM KẾT

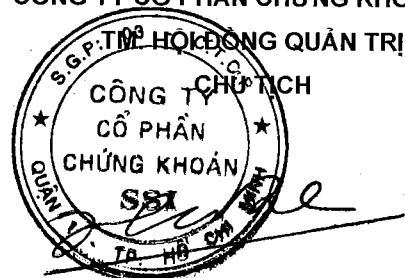
Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

6 PHỤ LỤC

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;
- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành;
- Bản sao Điều lệ của tổ chức phát hành;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành;
- Các tài liệu khác theo quy định.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI



NGUYỄN DUY HƯNG

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường



1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025